

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1
2	Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2
3	Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2022	8
4	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT	30
5	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022	33
6	Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022	45
7	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	69
8	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022	77
9	Tờ trình về việc Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	78
10	Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	80
11	Báo cáo về kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2021-2025	84
12	Báo cáo về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	88
13	Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	89
14	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	97

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

TT	Thời gian	Nội dung
1	7:30 - 8:30	- Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	8:30 - 8:50	- Chào cờ, giới thiệu đại biểu; - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội; - Khai mạc ĐHĐCĐ; - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Đại hội;
3	8:50 - 9:00	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu đại hội; - Thông qua chương trình và Quy chế Tổ chức của Đại hội.
4	9:00 - 11:30	- Nội dung 1: Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2022; Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT. - Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 - Nội dung 3: Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 - Nội dung 4: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 - Nội dung 5: Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022 - Nội dung 6: Tờ trình về việc Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát - Nội dung 7: Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Nội dung 8: Báo cáo về kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2021-2025 - Nội dung 9: Báo cáo về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Biểu quyết thông qua các nội dung từ số 1 đến số 9 - Cổ đông thảo luận và trả lời câu hỏi
5	11:30-11:40	- Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu - Đại hội nghỉ giải lao
6	11:40- 11:50	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung - Đại diện Cổ đông Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát biểu
7	11:50- 12:00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
8	12:00	- Bế mạc Đại hội

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi là Đại hội) của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi là Tổng Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

4.1. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/4/2022) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4.2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
- Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp/Thư mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản gốc);

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - PetroCons

- Giấy ủy quyền bản gốc có các nội dung chính theo mẫu do Tổng Công ty ban hành (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội);

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công ty)).

Cổ đông, đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một (01) Thẻ biểu quyết, một (01) Phiếu biểu quyết (trên các phiếu có ghi mã số cổ đông, nội dung biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội.

- e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
- f. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

- a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Tổng Công ty.
- b. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.
- d. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Tổng Công ty thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

00
TỔ
NG TY
/ LÃ
VIỆT

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

- 6.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) là chủ tọa cuộc họp.
- 6.2. Chủ tọa cuộc họp đề cử Ban Tổ chức (gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
- 6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 6.5. Đoàn Chủ tịch được bầu ra tại Đại hội, có nhiệm vụ:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- a. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- b. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Tổng Công ty.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết;
 - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
 - Thực hiện kiểm Thê biểu quyết/Phiếu biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

- 9.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 18/4/2022.
- 9.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 18/4/2022.
- 9.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 9.2 Điều thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định; Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định chung về khai báo y tế, đảm bảo khoảng cách, sát khuẩn trước khi vào phòng họp, đeo khẩu trang trong suốt quá trình dự họp.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11. Cách thức tiến hành đại hội

- 11.1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung (theo nội dung đã gửi các cổ đông).
- 11.2. Biểu quyết tại Đại hội
 - Mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết (Màu trắng) và 01 Phiếu biểu quyết (Màu vàng), trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết.
 - **Thẻ biểu quyết:** được in trên giấy **màu trắng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung:
 - ✓ Thông qua Đoàn Chủ tịch;
 - ✓ Thông qua thành phần Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
 - ✓ Thông qua Chương trình của Đại hội;

- ✓ Thông qua Quy chế Tổ chức Đại hội;
- ✓ Thông qua nội dung Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thông qua các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần cho một nội dung cụ thể. Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết mỗi khi Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến cho mỗi vấn đề cần xin ý kiến. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề nêu trên.

- **Phiếu biểu quyết:** được in trên giấy màu vàng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung chính sau:

- ✓ Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2022;
Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT;
- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
- ✓ Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
- ✓ Tờ trình về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
- ✓ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- ✓ Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022;
- ✓ Tờ trình về việc Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- ✓ Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
- ✓ Báo cáo về Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2021-2025;
- ✓ Báo cáo về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Đối với Phiếu biểu quyết, mỗi vấn đề trên Phiếu biểu quyết có 3 ô trống thể hiện nội dung Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn một tình trạng biểu quyết. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả kiểm phiếu.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty; được thông qua nếu số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác (trừ nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát) trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

CHƯƠNG IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông


Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào thành Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại hệ thống văn thư của Tổng Công ty.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH



Điều 14. Quy chế này gồm 5 Chương 14 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, PC&THGN.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP DẦU KHÍ
VIỆT NAM
*
Nghiem Quang Huy



T.C.T.C.

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Với những khó khăn được dự báo, năm 2021 tiếp tục là một năm đầy thách thức trở ngại đối với việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của PetroCons. Toàn bộ hệ thống bao gồm Công ty mẹ PetroCons và các đơn vị thành viên đã luôn phải đối diện với những tồn tại/hạn chế từ những năm trước để lại, cụ thể như:

- Công tác tìm kiếm nguồn việc mới gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nguyên nhân từ năng lực nội tại của PetroCons và ảnh hưởng chung từ dịch bệnh Covid -19. Công ty mẹ và các đơn vị chủ yếu thực hiện các công trình/dự án chuyển tiếp từ các năm trước, giá trị còn lại rất thấp.
- Các dự án đang triển khai tiếp tục phát sinh các vướng mắc đặc biệt về cơ chế thanh toán, nguồn vốn thực hiện đã kéo theo tiềm ẩn rất nhiều các rủi ro, nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của dự án nói riêng, hiệu quả hoạt động SXKD của toàn PetroCons nói chung.
- Các chính sách tài chính thắt chặt khiến PetroCons và các đơn vị vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để triển khai thu xếp vốn cho các dự án.
- Việc quyết toán các dự án/công trình cũng gặp khó khăn vướng mắc tồn tại trong nhiều năm, Chủ đầu tư chưa xin được cơ chế hướng dẫn quyết toán. Công tác thu hồi/xử lý công nợ không tìm được giải pháp giải quyết do các đơn vị liên quan đến công nợ với PetroCons hầu hết là đang rất khó khăn về tài chính không có khả năng thanh toán.
- Có đến 4/7 đơn vị chi phối hợp nhất vào kết quả SXKD của PetroCons thua lỗ trong năm 2021 cũng đã dẫn đến Công ty mẹ tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.
- Công tác thoái vốn góp đầu tư tài chính đạt được kết quả đáng ghi nhận nhưng về tổng thể vẫn chưa đạt được như kế hoạch kỳ vọng do phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons đều thua lỗ nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng có nhiều khó khăn hoặc các đối tác đưa ra mức giá nhận chuyển

nhượng quá thấp. Ngoài ra những vướng mắc thủ tục pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện cũng dẫn đến quá trình thoái vốn kéo dài.

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn như đã nêu trên, tuy nhiên với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN) cũng như quyết tâm, nỗ lực của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên (CBCNV), PetroCons cũng bước đầu đạt được một số kết quả tích cực, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và có lãi.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Mặc dù có những khó khăn thách thức nêu trên, song trong năm 2021, Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đặc biệt là sự tháo gỡ khai thông cơ chế tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2 từ cuối năm 2020, PetroCons và các đơn vị thành viên đã nỗ lực tìm kiếm và thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, đơn vị thành viên PVC-MS đã có rất nhiều nỗ lực trong công tác triển khai thi công gói thầu A2 - Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn. Kết quả PetroCons đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và có lãi, giảm lỗ lũy kế so với thời điểm 31/12/2020.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
				Kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.839,44	1.368,00	1.428,26	104%	78%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>246,69</i>	<i>457,00</i>	<i>217,92</i>	<i>48%</i>	<i>88%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.626,97	1.383,00	2.289,56	166%	141%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>261,31</i>	<i>677,00</i>	<i>871,98</i>	<i>129%</i>	<i>334%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(170,13)	-	45,07	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>(152,28)</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(167,49)	-	43,16	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>(152,28)</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	75,39	80,00	97,71	122%	130%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,72</i>	<i>26,00</i>	<i>62,58</i>	<i>241%</i>	<i>811%</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	10,07	9,35	11,13	119%	111%
	<i>Công ty mẹ</i>		<i>12,50</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>127%</i>	<i>127%</i>

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 1.428,26 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm 2021 và bằng 78% so với năm 2020; Riêng Công ty mẹ thực hiện 217,92 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch năm 2021 và bằng 88% so với năm 2020.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 2.289,56 tỷ đồng, đạt 166% kế hoạch năm 2021 và bằng 141% so với năm 2020; Riêng Công ty mẹ thực hiện 871,98 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch năm 2021 và bằng 334% so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lãi 45,07 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp lãi 43,16 tỷ đồng. Công ty mẹ lãi 52,48 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2021 là 417,75 tỷ đồng, tăng 14% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,14.
- Lỗ lũy kế Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2021 là 3.659,70 tỷ đồng.

(Chi tiết thực hiện SXKD năm 2021 được thể hiện trong báo cáo của Tổng giám đốc và báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2021

2.1. Tổng kết các cuộc họp của HDQT và các quyết định của HDQT

Trong năm 2021, ĐHĐCĐ đã kiến toàn nhân sự thành viên HDQT PetroCons và HDQT PetroCons đã kiến toàn chức danh Chủ tịch HDQT. Tại thời điểm 31/12/2021, HDQT PetroCons có 04 thành viên, trong đó 02 thành viên chuyên trách, 01 thành viên độc lập HDQT và 01 thành viên kiêm nhiệm. Tại ĐHĐCĐ bất thường tháng 01/2022 của PetroCons đã bầu bổ sung 01 thành viên HDQT, đến thời điểm hiện tại HDQT PetroCons bao gồm 05 thành viên, đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PetroCons.

Trong năm 2021, HDQT họp 16 phiên họp thường kỳ và 110 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 45 Nghị quyết, 43 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty. Các Nghị quyết/Quyết định ban hành năm 2021 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty số 49/BC-XLKD ngày 28/01/2022 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:

STT	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nghiêm Quang Huy	16/16	100%	
2	Ông Lương Đình Thành	12/14	86%	- Ủy quyền (01) - Vắng mặt (01)
3	Ông Phạm Văn Khánh	16/16	100%	
4	Trần Hải Bằng	14/14	100%	TV HDQT từ ngày 30/6/2021
5	Chu Thanh Hải	12/14	86%	TV HDQT từ ngày 30/6/2021 - Ủy quyền (01) - Vắng mặt (01)

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, trong năm 2021, HDQT đã cử các Thành viên HDQT tham gia các cuộc họp cùng Ban Tổng giám đốc để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HDQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình triển khai thực hiện công việc tại dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2.

2.2. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin về các Thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2021:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nghiêm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	04/11/2021	
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	24/6/2020	
3	Chu Thanh Hải	Thành viên HĐQT	30/6/2021	
4	Trần Hải Bằng	Thành viên HĐQT	30/6/2021	
5	Ông Lương Đình Thành	Nguyên thành viên HĐQT		05/11/2021

Các thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons cũng như giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HĐQT;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác;
- Có ý kiến tại các phiếu lấy ý kiến để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản của HĐQT;
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons và trực tiếp phụ trách một số đơn vị thành viên của PetroCons theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT PetroCons.

2.3. Báo cáo tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2021

- Tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2021 là 1.233.476.957 đồng, thực lĩnh 1.077.428.459 đồng.
- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2021 là: 203.000.000 đồng, tuân thủ theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của PetroCons và các quy định hiện hành.

2.4. Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí của HĐQT năm 2022

- Tiền lương và thù lao của Thành viên HĐQT là Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PetroCons: Thực hiện theo Quy chế tiền lương của PetroCons phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD của PetroCons.
- Tiền lương, thù lao của Thành viên độc lập HĐQT: i) Trường hợp thành viên làm việc theo chế độ thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty thì được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PetroCons; ii) Trường hợp thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao bằng 70% mức lương chức danh của Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT không chuyên trách tối đa bằng 20% mức tiền lương chức danh của Thành viên HĐQT chuyên trách.

2.5. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

- Trong năm 2021, các thành viên HĐQT và những người có liên quan không có giao dịch với Tổng công ty, Công ty con, các Công ty thành viên do Tổng công ty nắm giữ quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.
- Trong năm 2021, Tổng công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2.6. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

- Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2021:
 - + Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên;
 - + Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT;
 - + Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

2.7. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các Thành viên trong Ban Tổng giám đốc

- HĐQT theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết HĐQT đã đề ra. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ của Tổng công ty, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc làm việc, tổ chức họp giao Ban thường xuyên với các đơn vị thành viên trực thuộc để chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.
- Ban Tổng giám đốc đã quyết liệt có các giải pháp để tháo gỡ tồn tại vướng mắc trong công tác nghiệm thu, tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, vướng mắc trong triển khai thực hiện hợp đồng với Chủ đầu tư cũng như với các nhà thầu phụ, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, đã đảm bảo hoàn thành mốc đốt dầu lần đầu vào đầu năm 2022.
- Ban Tổng giám đốc cũng có các giải pháp tích cực trong việc thoái phần vốn góp của PetroCons tại các đơn vị tham gia góp vốn, cân đối nguồn vốn trả nợ lương, bảo hiểm cho CBCNV tại Công ty mẹ Tổng công ty và tháo gỡ một phần khó khăn vướng mắc về dòng tiền tại các dự án của Tổng công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã rà soát thực hiện lại quy chế/quy định nội bộ của Tổng công ty và thực hiện điều chỉnh nhằm phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Tổng công ty và trình Hội đồng quản trị Tổng công ty xem xét, phê duyệt.

2.8. Đánh giá chung

a. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty, 11 đơn vị trong Tổng công ty và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tại 01 đơn vị. Hoàn thành công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và chuyển trụ sở của PetroCons.
- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng công ty hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kinh tế năm 2021 (ngoại trừ chỉ tiêu Giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ Tổng công ty), sau nhiều năm liên tục thua lỗ, năm 2021 toàn tổ hợp PetroCons có lãi 45,07 tỷ đồng, Công ty mẹ PetroCons lãi 52,48 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2021 là 417,75 tỷ đồng, tăng 14% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,14.
- Tại Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2: Tổng tiến độ thực hiện năm 2021 đạt khoảng 1,18%. Đến thời điểm 31/12/2021, tiến độ tổng thể của dự án đạt 87,05%. Trong năm 2021, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ/Ngành và Chủ đầu tư đặc biệt quan tâm, chú trọng nhằm đẩy nhanh tiến độ của dự án. Vào ngày 23/02/2022, dự án đã hoàn thành mốc đốt dầu lần đầu của Tổ máy số 1. Dự án đã hoàn thành hòa lưới điện Tổ máy số 1 vào ngày 12/5/2022, vượt so với tiến độ đã được Chủ đầu tư chấp thuận 7 ngày.
- Công tác thoái vốn, tái cơ cấu:
 - + Trong năm 2021, PetroCons đã hoàn thành công tác thoái toàn bộ 36.014.630 cổ phần sở hữu tại tại Petroland, thu về 421,37 tỷ đồng/367,50 tỷ đồng giá trị đầu tư.
 - + Tiếp tục tìm kiếm các đối tác nằm trong theo kế hoạch Tái cơ cấu PetroCons đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, công tác tái cơ cấu, thoái vốn đầu tư tại một số đơn vị còn chậm, do đặc thù phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons đều thua lỗ/có giá trị lỗ lũy kế lớn nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, cơ chế hướng dẫn đối với việc thoái phần vốn góp tại các đơn vị chưa rõ ràng cũng gây ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch thoái vốn của PetroCons.
 - + Về kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 của PetroCons: Ngày 30/06/2021, ĐHĐCĐ PetroCons đã thông qua Tờ trình số 133/TTr-XLKD tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD về kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 và ủy quyền cho HĐQT PetroCons thông qua và tổ chức triển khai kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025, báo cáo Đại hội kết quả thực hiện việc ủy quyền theo quy định. Hiện hiện PetroCons đã hoàn thành xây dựng kế hoạch tái cơ cấu 2021-2025 và đang thực hiện rà soát, để phê duyệt làm cơ sở thực hiện.
 - + Công tác thoái vốn tại các dự án của đơn vị: PVC-Đông Đô đã thực hiện thành công bán đấu giá phần vốn góp của đơn vị tại Dự án Xuân Phương, thu về 121,41 tỷ đồng.
- Về công tác thu hồi/xử lý công nợ:
 - + Trong năm 2021, PetroCons đã xử lý thu hồi công nợ được tổng số tiền 62,944 tỷ đồng, đạt 22,7% kế hoạch đề ra. Số dư nợ chưa xử lý được theo kế hoạch chủ yếu là các khoản nợ tại các dự án/công trình chưa hoàn thành công tác quyết toán.

- + Còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi đến hạn/quá hạn giữa Tổng công ty và các đơn vị, đặc biệt là các khoản nợ chéo giữa các đơn vị tại các dự án. Hầu hết các đơn vị thành viên của PetroCons hiện nay đều đang gặp khó khăn trong hoạt động SXKD và tài chính, tài sản của các đơn vị hoặc không có hoặc đã cầm cố/thế chấp, do đó đơn vị không thể thu xếp được nguồn để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PetroCons.
- Đối với các khoản vay vốn ủy thác của Tập đoàn: Năm 2021, PetroCons đã trả nợ gốc vay ủy thác được 96,167 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2021, số dư các khoản nợ vay ủy thác của PetroCons/các đơn vị phải trả PVN là: Dư nợ gốc: 594,216 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 360,491 tỷ đồng (bao gồm: KS Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 140,61 tỷ đồng; PVNC: 19,881 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng. Lãi vay PetroCons còn phải trả PVN đến thời điểm 31/12/2021 là: 141,2 tỷ đồng trong đó: Lãi trong hạn PetroCons chưa thanh toán: 90,079 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả gốc: Phạt chậm trả gốc: 46,05 tỷ đồng; phạt chậm trả lãi 5,96 tỷ đồng. PetroCons vẫn đang tiếp tục có văn bản gửi PVN đề nghị PVN trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận miễn giảm các khoản chi phí lãi vay ủy thác.
- Đầu tư tài chính:
 - + Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với giá trị đầu tư 2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) 206,20 tỷ đồng.
 - + Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons được hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính với tổng giá trị là 63,67 tỷ đồng, trong đó phần hoàn nhập từ việc thoái vốn Petroland là 107,67 tỷ đồng. Lũy kế trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2021 là 1.608,00 tỷ đồng bằng 69% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons.
- Công tác lao động, tiền lương:
 - + Tổng số CBCNV đến thời điểm cuối năm 2021 của toàn Tổng công ty (bao gồm Công ty mẹ và 07 đơn vị chi phối) là 1.618 người, riêng lao động tại Công ty mẹ là 232 người.
 - + Năm 2021, PetroCons có kết quả kinh doanh có lãi, năng suất lao động tăng, do vậy, thu nhập bình quân năm 2021 của lao động định biên toàn Tổng công ty cũng tăng so với kế hoạch. Thu nhập bình quân hợp nhất là 11,13 triệu đồng/người/tháng, bằng 119% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân Công ty mẹ là: 15,95 triệu đồng/người/tháng, bằng 127% kế hoạch năm.

b. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2021 nêu trên, Tổng công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan làm tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: Năm 2021, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đã được tháo gỡ một số vướng mắc, tuy nhiên tại dự án gặp không ít khó khăn, dự án trong tình trạng thiếu hụt dòng tiền, dự án triển khai cầm chừng do vướng mắc về cơ cấu nguồn vốn triển khai dự án của Chủ đầu tư, vướng mắc trong việc triển

khai kết luận của Thanh tra Chính phủ về dự án, dẫn đến Chủ đầu tư không giải ngân cho các công việc PetroCons đã thực hiện, nhiều đơn vị thi công không còn đủ năng lực tài chính thực hiện thi công, một số gói thầu không hoàn thành được lựa chọn nhà thầu do không có nhà thầu tham gia hoặc phải xử lý tình huống đấu thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án, không hoàn thành được kế hoạch đã đề ra.

- Tại các hạng mục xây dựng Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 trong năm 2020 đã hoàn thành thi công nhưng gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu hồi vốn do Chủ đầu tư/Tổng thầu chậm phê duyệt đơn giá đối với công việc chưa có đơn giá trong Hợp đồng hoặc có đơn giá nhưng chưa phù hợp.
- Một số dự án hoàn thành thi công, tuy nhiên công tác quyết toán kéo dài làm ảnh hưởng tới kế hoạch doanh thu, đồng thời phát sinh chi phí quản lý của Tổng công ty như Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam - giai đoạn 1,...
- Giá trị khối lượng dở dang/công nợ phải thu tại các công trình lớn, nhiều khoản công nợ/khối lượng dở dang tại một số đơn vị tồn tại từ lâu nhưng vẫn chưa thực hiện quyết toán và thu hồi dứt điểm. Nguyên nhân do các dự án, công trình hoàn thành đã lâu nhưng hồ sơ quyết toán vẫn chưa xong do những thay đổi, biến động về nhân sự của Tổng công ty và các đơn vị, những người có trách nhiệm và nắm bắt về công tác hồ sơ điều nghi và chuyên công tác, quá trình giao nhiệm vụ cho các cán bộ mới vào nắm bắt và xử lý lại công việc mất rất nhiều thời gian, công tác hồ sơ tại chính các đơn vị thi công trực tiếp làm chậm.
- Những tồn tại của các năm trước tiếp tục bộc lộ, Tổng công ty phải thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu, giá trị sản xuất kinh doanh dở dang, hạch toán các chi phí chênh lệch, chi phí phát sinh thiếu đầu thu từ Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Do đó đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo.

c. Một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2022 và các năm tiếp theo

Bên cạnh những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại của Tổng công ty năm 2021 đã được phân tích ở trên, HĐQT cũng đã tiếp tục nhận diện được một số yếu tố rủi ro tiềm ẩn sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

- *Phát sinh các chi phí lãi vay, lãi phạt của khoản vay ủy thác từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:* Khoản vay trên đã quá hạn, hiện PetroCons đã chịu tính lãi phạt do không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Do tình hình tài chính của PetroCons trong những năm gần đây rất khó khăn, bên cạnh đó PetroCons luôn phải cân đối nguồn vốn để tổ chức thực hiện hoàn thành Dự án NMNĐ Thái Bình 2 do vậy công tác trả nợ khoản vay phụ thuộc rất lớn từ việc thoái vốn đầu tư của PetroCons tại các đơn vị. Với thực trạng hiện nay của các đơn vị thì việc PetroCons thực hiện thoái vốn sẽ không đạt được giá trị kỳ vọng và không đủ để bù đắp cho khoản gốc và lãi vay. Do vậy cần thiết phải tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao giá trị các đơn vị, điều này sẽ dẫn đến kéo dài thời gian trả nợ và phát sinh các chi phí lãi vay, lãi phạt của khoản công nợ này.

- *Phát sinh các chi phí thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2:* Tiến độ triển khai thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 kéo dài dẫn đến ngoài việc phát sinh các khoản chi phí thiếu hụt (như nội dung đã báo cáo ĐHCĐ tại các kỳ họp trước) sẽ tiếp tục phát sinh chi phí quản lý, lưu kho bãi, bảo dưỡng thiết bị, an ninh công trường, chi phí tài chính, chi phí thay thế vật tư, thiết bị,... và sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp/thay đổi theo chiều hướng bất lợi đối với hiệu quả thực hiện Hợp đồng này.
- *Phát sinh giảm doanh thu tại các Hợp đồng thi công các công trình/dự án đã hoàn thành, đang chờ quyết toán như Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Dự án NMNĐ Quảng Trạch, Dự án Ethanol, Dự án PVTex, Dự án Lô B-Ô Môn,...:* Các hợp đồng thi công các công trình dự án nói trên hiện đều đang đối diện và tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến việc giảm trừ/điều chỉnh giá trị quyết toán, đặc biệt từ các khối lượng phát sinh và thực hiện dở dang trên công trường từ ý kiến kết luận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- *Tiềm ẩn rủi ro trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vay vốn/thanh toán cho các đơn vị khoảng 267 tỷ đồng:* Tính đến ngày 31/12/2021, PetroCons hiện có số dư bảo lãnh cho 03 đơn vị thành viên vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác đã bị quá hạn là 155,05 tỷ đồng và bảo lãnh thanh toán cho PVC-Thái Bình theo hợp đồng chuyển nhượng Khách sạn Dầu khí Thái Bình với PVEP là 111,8 tỷ đồng. Đối với nghĩa vụ bảo lãnh này, PetroCons đã trích lập dự phòng giá trị là 137,9 tỷ đồng.
- *Tiềm ẩn rủi ro tiếp tục gây lỗ từ các khoản đầu tư tài chính:* Tại thời điểm 31/12/2021, tổng giá trị đầu tư của PetroCons vào 25 đơn vị thành viên là 2.326,55 tỷ đồng. Tổng giá trị trích lập dự phòng đầu tư tài chính lũy kế đến thời điểm 31/12/2021 là 1.608,00 tỷ đồng tương ứng 69% tổng giá trị đầu tư. Trong các đơn vị nói trên, có khả năng một số đơn vị tiếp tục hoạt động không hiệu quả và thua lỗ sẽ làm PetroCons phải tăng giá trị trích lập dự phòng.
- *Tiềm ẩn rủi ro từ việc thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi:* Tại thời điểm 31/12/2021, tổng giá trị công nợ phải thu của Công ty mẹ Tổng công ty là 3.084,12 tỷ đồng, giá trị đã trích lập dự phòng là 953,16 tỷ đồng. PetroCons sẽ tiềm ẩn rủi ro trong việc phải tiếp tục trích lập dự phòng đối với những khoản công nợ không được xử lý và các khoản công nợ khác dự kiến sẽ quá hạn trong năm 2022 và các năm tiếp theo.
- *Công tác quyết toán thuế từ năm 2008 đến nay:* PetroCons chưa được cơ quan thuế thực hiện thanh tra, quyết toán, do đó có thể phát sinh các khoản thuế không được khấu trừ, chi phí không được trừ khi kiểm tra, quyết toán.
- *Hạn chế trong công tác Tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm công việc mới:* Trong giai đoạn 05 năm gần đây, số lượng Hợp đồng được ký kết mới của PetroCons là rất hạn chế cả về số lượng và chủng loại công trình đã dẫn đến năng lực cạnh tranh về kinh nghiệm, nhân sự, thiết bị, tài chính ngày càng bị thu hẹp và dần không đáp ứng các điều kiện để tiếp thị đấu thầu theo quy định.

III. BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM ỦY QUYỀN KÝ KẾT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG EPC DỰ ÁN NMNĐ THÁI BÌNH 2

Thực hiện nội dung được Đại hội đồng cổ đông PetroCons đã ủy quyền cho HĐQT trong việc ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 tại các Nghị quyết số 543/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 07/6/2014, số 1104/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 15/12/2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm 2018 đến 2021, HĐQT thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến công tác ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 như sau:

1. Công tác ký kết Hợp đồng và các Phụ lục bổ sung Hợp đồng:

a. Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN

Theo nội dung được báo cáo tại văn bản số 134/BC-XLTK ngày 25/6/2021 (đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021), HĐQT đã báo cáo tình hình thực hiện ủy quyền đến ngày 18/5/2021, PetroCons đã ký kết đến Phụ lục bổ sung số 36 của Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN.

Tiếp theo đó, ngày 28/9/2021 PetroCons đã ký kết Phụ lục bổ sung số 37 về việc điều chỉnh phạm vi công việc của hợp đồng EPC, theo đó giao lại PetroCons thực hiện 03 hạng mục công việc tại dự án, bao gồm: (i) Cung cấp vật liệu bảo ôn (phần còn lại); (ii) Cung cấp, thi công đất đắp bãi thải xỉ (phần còn lại); (iii) Xử lý nước thải sau xúc rửa hóa chất lò hơi (Nhà máy) với tổng giá trị trước thuế 40,77 tỷ đồng. Phụ lục bổ sung quy định về việc Giá trị Hợp đồng EPC sẽ được điều chỉnh, bổ sung giá trị của các hạng mục/công việc trên làm cơ sở cho công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

Ngày 23/11/2021, Tổng công ty đã ký kết phụ lục bổ sung số 38 về việc cắt giảm phạm vi công việc của hợp đồng EPC gồm: (i) Phần thi công xây dựng Nhà xưởng sửa chữa – bảo dưỡng phục vụ cho giai đoạn vận hành (không bao gồm cọc); (ii) Các thiết bị phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng, nhà kho, phòng thí nghiệm (bao gồm cả thiết bị móng và lắp đặt thiết bị cho phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng, nhà kho, phòng thí nghiệm), xe cộ, thiết bị y tế, trang thiết bị nội thất, dụng cụ nhà ăn,...; (iii) Thiết bị nâng hạ cho các hạng mục xưởng sửa chữa, nhà kho, nhà Hydrogen với tổng giá trị trước thuế 109,98 tỷ đồng.

Ngày 20/12/2021, Tổng công ty đã ký kết Phụ lục bổ sung số 39 về việc điều chỉnh cơ cấu giá phần công việc kết cấu thép của hệ thống vận chuyển than và đá vôi từ phần điều chỉnh giá sang phần trọn gói, với giá trị trước thuế là 410,93 tỷ đồng.

Ngày 14/01/2022, Tổng công ty đã ký kết Phụ lục bổ sung số 40 về việc điều chỉnh mốc thanh toán và Chủ đầu tư sẽ tạm ứng trực tiếp cho nhà thầu đối với hạng mục/công việc mua sắm, gia công chế tạo và lắp đặt Hệ thống vận chuyển than và đá vôi.

Các nội dung sửa đổi hợp đồng EPC trong giai đoạn tiếp theo sẽ được HĐQT cập nhật và báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

b. Hợp đồng số 30/HDKT/2012/PVC-SDC về việc cung cấp thiết bị chính của NMNĐ Thái Bình 2 giữa PetroCons với Liên danh nhà thầu SDC (gọi tắt là Hợp đồng EPS)

Tại Báo cáo số 134/BC-XLTK ngày 25/6/2021 (đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021) HĐQT đã báo cáo đến thời điểm tháng 6/2021, PetroCons đã ký kết đến Phụ lục bổ sung số 09 của Hợp đồng EPS số 30/HDKT/2012/PVC-SDC. Đến thời điểm hiện tại, Hợp đồng trên chưa phát sinh nội dung sửa đổi do vậy các bên hiện vẫn triển khai thực hiện trên cơ sở Hợp đồng và các Phụ lục bổ sung tính đến Phụ lục số 09.

Các trong giai đoạn tiếp theo nếu có phát sinh các nội dung sửa đổi Hợp đồng EPS, HĐQT sẽ kịp thời cập nhật và báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

2. Công tác triển khai thực hiện

Đến thời điểm hiện tại, trên cơ sở thực trạng của dự án, các hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu, giá trị các công việc dự kiến phải thực hiện để hoàn thành dự án và các chi phí liên quan kéo dài tính đến hết năm 2023, PetroCons đã tổng hợp: (i) Chi phí/dự toán để thực hiện phạm vi công việc Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 với giá trị dự kiến là 921,21 triệu USD và 11.402,05 tỷ đồng; (ii) Các khoản thu từ dự án dự kiến 926,59 triệu USD 11.076,19 tỷ đồng (Bao gồm đầu thu từ hợp đồng EPC và đầu thu của các hạng mục/công việc phát sinh ngoài hợp đồng hiện PetroCons đang làm việc Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận). Theo đó, dự kiến chênh lệch giữa đầu thu và đầu chi tại Hợp đồng EPC sẽ là dương 5,38 triệu USD và âm 325,86 tỷ đồng (tương đương âm 203,7 tỷ đồng nếu tính tỷ giá quy đổi USD là 22.685 VNĐ/USD).

IV. BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ VÀ THAY ĐỔI TÊN VIẾT TẮT CỦA TỔNG CÔNG TY

- **Đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Tổng công ty:** Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 278/TTr-XLKD ngày 21/10/2021 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở làm việc của Tổng công ty tại Nghị quyết số 301/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 05/11/2021. Trong đó, Đại hội đã thông qua: (i) Địa điểm mới là Tầng 14, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; (ii) Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của PetroCons liên quan việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở làm việc của PetroCons; (iii) Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở làm việc của Tổng công ty.
- **Đối với việc thay đổi tên viết tắt của Tổng công ty:** Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022 của Tổng công ty đã thông qua Tờ trình số 364/TTr-XLKD ngày 27/12/2021 về việc thay đổi tên viết tắt của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 20/01/2022. Trong đó Đại hội đã thông qua tên viết tắt mới của Tổng công ty là PetroCons, đồng thời ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của PetroCons và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi tên viết tắt của Tổng công ty.

Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, Tổng công ty đã hoàn thành việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Tổng công ty sang Tầng 14, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, đồng thời thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi tên viết tắt mới của Tổng công ty là PetroCons; Tổng công ty đã hoàn thành việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty tại đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23/02/2022. Đối với việc thay đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của PetroCons, hiện HĐQT PetroCons đang thực hiện rà soát và thực hiện sửa đổi theo nội dung đã được ĐHĐCĐ ủy quyền.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Trên cơ sở các nguồn lực hiện có, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2022:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021			Kế hoạch năm 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
1	Giá trị SXKD	tỷ đồng	1.368,00	1.428,26	104%	1.250,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>457,00</i>	<i>217,92</i>	<i>48%</i>	<i>600,00</i>
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.383,00	2.289,56	166%	1.560,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>677,00</i>	<i>871,98</i>	<i>129%</i>	<i>830,00</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-	45,07	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-	43,16	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Nộp NSNN	tỷ đồng	80,00	97,71	122%	104,0
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>26,00</i>	<i>62,58</i>	<i>241%</i>	<i>33,00</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	9,5	11,13	119%	10,17
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tr.đ/ tháng</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>127%</i>	<i>12,50</i>

Các chỉ tiêu kế hoạch 2022 nêu trên được xây dựng từ giai đoạn cuối năm 2021, trên cơ sở giả định các cơ chế chính sách/các khó khăn vướng mắc tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 được giải quyết, kế hoạch tiếp thị đấu thầu một số dự án trong và ngoài ngành. Tuy nhiên, do sự kiện bất khả kháng của tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động SXKD của PetroCons cũng như của các đơn vị thành viên, HĐQT dự kiến trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022 sẽ chỉ đạo các ban/đơn vị rà soát và điều chỉnh kế hoạch SXKD 2022 cho phù hợp và sẽ báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm sau để phê duyệt điều chỉnh (nếu có).

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2022, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Xây dựng phương án tái cấu trúc lại toàn bộ PetroCons, sắp xếp lại mô hình tổ chức từ Công ty mẹ Tổng công ty đến các Đơn vị thành viên, Công ty con, Công ty liên kết đảm bảo tinh gọn, hiệu quả theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Thực hiện thoái vốn góp tại các đơn vị khác tại thời điểm phù hợp đảm bảo không làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả SXKD của Tổng công ty.
- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung nâng cao năng lực thi công, khả năng cạnh tranh để trở thành một nhà thầu EPC chuyên nghiệp có đủ kinh nghiệm và năng lực,

có khả năng đảm nhiệm xây lắp các dự án lớn trong và ngoài ngành; mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, dần hạn chế mức độ phụ thuộc vào các dự án trong ngành.

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy điều hành từ Tổng công ty tới các Ban điều hành dự án, đồng thời tổ chức sắp xếp lại nhân sự dự án, lao động cho phù hợp, nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí quản lý đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2022.
- Đối với Dự án NMNĐ Thái Bình 2: Nâng cao trách nhiệm của Tổng thầu EPC trong việc thực hiện hợp đồng EPC, theo đó chủ động xử lý/giải quyết công việc thuộc phạm vi hợp đồng EPC đã ký, chủ động bám sát cấp có thẩm quyền để xin hướng dẫn thực hiện các khó khăn vướng mắc còn tồn tại làm cơ sở đàm phán, điều chỉnh hợp đồng EPC; Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán để quay vòng dòng tiền triển khai thi công dự án; Rà soát hiện trạng, đánh giá lại năng lực thi công, tài chính,... để có phương án triển khai các hạng mục công việc còn lại; Chủ động cân đối nguồn vốn, dự trù chi phí để sử dụng cho các công việc phát sinh trong giai đoạn chạy thử, nghiệm thu; Xây dựng phương án khi có rủi ro đối với các nhà cung cấp thiết bị nước ngoài.
- Đối với Dự án NMNĐ Sông Hậu 1: Tiếp tục thực hiện công tác thanh quyết toán gói thầu/hạng mục thuộc Dự án.
- Hoàn thành công tác thi công Viện Dầu khí phía Nam giai đoạn 2 và quyết toán toàn bộ Dự án giai đoạn 1.
- Chủ động làm việc và thực hiện các yêu cầu của các cấp có thẩm quyền để sớm thu hồi tối đa chi phí đã đầu tư tại Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Soài Rạp, tỉnh Tiền Giang theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6161/VPCP-CN ngày 29/7/2020, phù hợp với quy định pháp luật.
- Đôn đốc PVC-IC cân đối nguồn tiền, xử lý dứt điểm việc thanh toán công nợ với Tập đoàn tại Dự án Văn phòng và phòng học, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá sinh viên - Trường Cao đẳng nghề Dầu khí.
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình, thu hồi nợ cá nhân bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, quản lý dòng tiền theo từng dự án/gói thầu/hạng mục công việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng vốn từ Công ty mẹ tới các doanh nghiệp có vốn góp, đồng thời nâng cao năng lực hoạt động, tự chủ trong hoạt động SXKD, tránh lệ thuộc vào Công ty mẹ, đặc biệt về công ăn việc làm.
- Thường xuyên thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá và giám sát tình hình hoạt động, tài chính của các doanh nghiệp có vốn góp của PetroCons để có các giải pháp hỗ trợ và xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Công ty mẹ.
- Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, đặc biệt việc xử lý công nợ và vật tư tài sản tồn đọng.
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng thương hiệu của các đơn vị thành viên theo đúng quy định của Tập đoàn.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, cân đối dòng tiền và quản trị rủi ro.

- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân sự, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công để có thể triển khai các công trình/dự án trọng điểm của Tập đoàn và của các Chủ đầu tư giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.
- Cân đối dòng tiền, có kế hoạch hoàn trả vốn ủy thác mà Tập đoàn đã cho PetroCons và các công ty con vay theo đúng quy định và pháp luật hiện hành.


Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT PetroCons tổng kết hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT PetroCons nhiệm kỳ tới hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của PetroCons.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS; Ban TGD (e-copy);
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Quang Huy

Phụ lục**CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021***(Đính kèm báo cáo số 153/BC-XLKD ngày 13/5/2022)*

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	NGHỊ QUYẾT			
1	05/NQ-XLKD	07/01/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán Tổng công ty	3/3
2	08/NQ-XLKD	19/01/2021	Nghị quyết về việc triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3/3
3	11/NQ-XLKD	27/01/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận thôi giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán Tổng công ty đối với Ông Bùi Hoàng Giang	3/3
4	30/NQ-XLKD	02/4/2021	Nghị quyết về việc thành lập Phòng Kinh tế đấu thầu trực thuộc Ban Kinh tế - Kỹ thuật Tổng công ty	2/3
5	34/NQ-XLKD	07/4/2021	Nghị quyết về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3/3
6	55/NQ-XLKD	26/4/2021	Nghị quyết về nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PVC- Đông Đô	3/3
7	68/NQ-XLKD	11/5/2021	Nghị quyết về việc giao và phân bổ lại phần vốn góp của Tổng công ty tại Petroland và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát Petroland nhiệm kỳ 2021-2026	3/3
8	72/NQ-XLKD	13/5/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Petroland	3/3
9	74/NQ-XLKD	13/5/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-Bình Sơn	3/3
10	79/NQ-XLKD	14/5/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại DOBC	3/3

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	99/NQ-XLDK	02/6/2021	Nghị quyết về việc thôi giữ chức Phó giám đốc Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía Bắc đối với Ông Hàn Nguyên Hoàng	3/3
12	101/NQ-XLDK	03/6/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ của Tổng công ty	3/3
13	126/NQ-XLDK	25/6/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự bầu bổ sung HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty	Thông qua tại 125/BB-XLDK
14	138/NQ-XLDK	29/6/2021	Nghị quyết về nhân sự tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty DOBC	3/3
15	140/NQ-XLDK	29/6/2021	Nghị quyết về nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty DOBC	3/3
16	143/NQ-XLDK	29/6/2021	Nghị quyết về nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PVC-MS	3/3
17	148/NQ-XLDK	30/6/2021	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty	BB đại hội thông qua
18	178/NQ-XLDK	6/8/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4/4
19	188/NQ-XLDK	16/8/2021	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ phụ trách HĐQT Tổng công ty	5/5
20	224/NQ-XLDK	14/9/2021	Nghị quyết về việc tiếp nhận và bổ nhiệm PTGD Tổng Công ty - Vũ Mạnh Quang	5/5
21	245/NQ-XLDK	29/9/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty	5/5
22	246A/NQ-XLDK	29/9/2021	Nghị quyết về hạn mức tín dụng của Công ty mẹ - Tổng Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây (BIDV Hà Tây) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 - 2022	3/5
23	247/NQ-XLDK	30/9/2021	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	5/5

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	251/NQ-XLKD	30/9/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương giao cho PVC-MS thực hiện một phần công việc của gói thầu “Mua sắm, gia công chế tạo và lắp đặt hệ thống vận chuyển than và đá vôi.”	5/5
25	253/NQ-XLKD	30/9/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty	5/5
26	258/NQ-XLKD	5/10/2021	Nghị quyết Về việc chấp thuận thay đổi công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-TH và Công ty Cổ phần Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí	5/5
27	266/NQ-XLKD	8/10/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình	5/5
28	267/NQ-XLKD	8/10/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Duyên Hải	5/5
29	275/NQ-XLKD	18/10/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
30	281/NQ-XLKD	25/10/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự làm Thành viên Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát PVC Duyên Hải	5/5
31	283/NQ-XLKD	26/10/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu/ thông qua nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát PVC Thái Bình nhiệm kỳ 2021-2026	5/5
32	293/NQ-XLKD	4/11/2021	Nghị quyết về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Nghiêm Quang Huy	5/5
33	298/NQ-XLKD	5/11/2021	Nghị quyết về việc nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm	5/5

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2021 của Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	
34	304/NQ-XLDK	10/11/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty	4/4
35	306/NQ-XLDK	11/11/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu thay đổi nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mê Kông)	4/4
36	313/NQ-XLDK	25/11/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía Bắc	4/4
37	326/NQ-XLDK	3/12/2021	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022	4/4
38	329/NQ-XLDK	3/12/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Xây lắp Dầu khí Bình Sơn	4/4
39	334/NQ-XLDK	8/12/2021	Nghị quyết về việc sử dụng nguồn tiền từ việc bán 02 căn hộ của Tổng công ty tại Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, T/p Hà Nội	4/4
40	343/NQ-XLDK	15/12/2021	Nghị quyết về việc thôi cử Người đại diện phần vốn và thôi giới thiệu nhân sự của Tổng công ty tại Petroland	4/4
41	349/NQ-XLDK	17/12/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận bổ nhiệm nhân sự giữ chức Kế toán trưởng Tổng công ty đối với Ông Vũ Minh Công	4/4
42	358/NQ-XLDK	23/12/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-IC	3/3
43	361/NQ-XLDK	24/12/2021	Nghị quyết thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022 của Tổng công ty	3/3
44	367/NQ-XLDK	27/12/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác nhân sự Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	3/3

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
45	376/NQ-XLKD	31/12/2021	Nghị quyết về việc triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2022 của Tổng công ty	4/4
II	QUYẾT ĐỊNH			
1	15/QĐ-XLKD	26/02/2021	Quyết định v/v phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam cho các thành viên Hội đồng quản trị	3/3
2	27/QĐ-XLKD	26/03/2021	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Tiền lương của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3/3
3	32/QĐ-XLKD	05/4/2021	Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	
4	57/QĐ-XLKD	28/4/2021	Quyết định v/v chuyển xếp lương chức danh đối với cán bộ quản lý, điều hành Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	HĐL thông qua tại BB số 01/BB-XLKD-HĐL
5	58/QĐ-XLKD	04/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt một số nội dung chính Phụ lục bổ sung số 35 Hợp đồng EPC số 9256 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2	3/3
6	64/QĐ-XLKD	11/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh phương án chuyển nhượng phần vốn góp của PVC tại PVC-Bình Sơn	3/3
7	69/QĐ-XLKD	11/5/2021	Quyết định về việc giao và phân bổ lại phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn của PVC tại Petroland	3/3
8	75/QĐ-XLKD	13/5/2021	Quyết định về việc giao quản lý phần vốn của Tổng công ty tại PVC - Bình Sơn	3/3
9	80/QĐ-XLKD	14/5/2021	Quyết định giao và phân bổ lại phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại DOBC	3/3
10	91/QĐ-XLKD	23/5/2021	Quyết định về việc áp dụng phụ cấp trách nhiệm đối với Ông Hứa Xuân Nam - Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty.	3/3

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	97/QĐ-XLKD	31/5/2021	Quyết định về việc thành lập Hội đồng kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của Tập thể, cá nhân liên quan đến Kết luận Thanh tra Chính phủ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và việc chuyển nhượng nhà, đất tại 69 Nguyễn Du	
12	102/QĐ-XLKD	03/6/2021	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ đối với Ông Nguyễn Anh Tuấn	3/3
13	103/QĐ-XLKD	03/6/2021	Quyết định về việc thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Vũ Chí Cường	3/3
14	152/QĐ-XLKD	1/7/2021	Quy chế Nội bộ về Quản trị Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	99,77%
15	153/QĐ-XLKD	1/7/2021	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	99,88%
16	154/QĐ-XLKD	2/7/2021	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của Tập thể, cá nhân liên quan đến Kết luận Thanh tra Chính phủ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và việc chuyển nhượng nhà, đất tại 69 Nguyễn Du	
17	159/QĐ-XLKD	7/7/2021	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty cho các thành viên Hội đồng quản trị	5/5
18	169/QĐ-XLKD	19/7/2021	Quyết định về việc xếp lương chức danh đối với Ông Trần Hải Bằng và Ông Hứa Xuân Nam	5/5
19	170/QĐ-XLKD	19/7/2021	Quyết định về mức thù lao kiêm nhiệm đối với Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Tổng công ty	5/5
20	171/QĐ-XLKD	19/7/2021	Quyết định về việc thay đổi Người đại diện phân vốn của Tổng công ty tại PVC - Trường Sơn	5/5
21	179/QĐ-XLKD	6/8/2021	Quyết định về việc thôi giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty Tổng công ty đối với Ông Lương Đình Thành	4/4
22	180/QĐ-XLKD	6/8/2021	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Phan Từ Giang	4/4

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	182/QĐ-XLKD	6/8/2021	Quyết định về việc: thay đổi Người đại diện theo pháp luật và Người quản lý doanh nghiệp Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4/4
24	195/QĐ-XLKD	18/8/2021	Quyết định về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật và Người quản lý doanh nghiệp Tổng công ty	5/5
25	201/QĐ-XLKD	20/8/2021	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty cho các thành viên HĐQT	5/5
26	202/QĐ-XLKD	20/8/2021	Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 10/2021 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
27	209/QĐ-XLKD	27/8/2021	Quyết định về việc xếp và điều chỉnh lương chức danh đối với Ông Lương Đình Thành - Thành viên HĐQT Tổng công ty	5/5
28	215/QĐ-XLKD	6/9/2021	Quyết định về việc Phê duyệt một số nội dung chính Phụ lục bổ sung số 37 Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN - Dự án NMNĐ Thái Bình 2	5/5
29	225/QĐ-XLKD	14/9/2021	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm PTGD Tổng Công ty- Vũ Mạnh Quang	5/5
30	233/QĐ-XLKD	22/9/2021	Quyết định về việc thành lập Tổ công tác thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025	5/5
31	249/QĐ-XLKD	30/9/2021	Quyết định về việc thôi giữ chức Người phụ trách quản trị Tổng công ty kiêm nhiệm Thư ký Tổng công ty	5/5
32	250/QĐ-XLKD	30/9/2021	Quyết định về việc giao nhiệm vụ cán bộ bà Nguyễn Thị Giang	5/5
33	252/QĐ-XLKD	30/9/2021	Quyết định về việc giao nhiệm vụ cán bộ cho bà Lương Thị Yến	5/5
34	259/QĐ-XLKD	5/10/2021	Quyết định Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)	5/5

STT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
35	260/QĐ-XLKD	5/10/2021	Quyết định Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí	5/5
36	273/QĐ-XLKD	18/10/2021	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý năm 2020 của Cơ quan Tổng công ty	5/5
37	274/QĐ-XLKD	18/10/2021	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý năm 2021 của Cơ quan Tổng công ty	5/5
38	302/QĐ-XLKD	9/11/2021	Quyết định về việc giao và phân bổ lại tỷ lệ phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại PVC - Thái Bình	4/4
39	308/QĐ-XLKD	17/11/2021	Quyết định về việc xếp lương chức danh đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty	4/4
40	319/QĐ-XLKD	30/11/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4/4
41	321/QĐ-XLKD	1/12/2021	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam cho các thành viên Hội đồng quản trị	4/4
42	325/QĐ-XLKD	3/12/2021	Quyết định về việc thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022 của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4/4
43	360/QĐ-XLKD	24/12/2021	Quyết định về việc giao/cử và phân bổ lại tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-IC	3/3

C.T.C.P

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

Tôi tên là Phạm Văn Khánh, sinh ngày 03/02/1960, trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành địa chất công trình, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Tiến sỹ Kinh tế.

Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của PetroCons ngày 24/6/2020 bầu làm Thành viên độc lập HĐQT (HĐQT) nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT PetroCons, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons và các công việc tôi đã thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021, cụ thể như sau:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons

- HĐQT PetroCons hoạt động/làm việc theo: i) Điều lệ PetroCons đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; ii) Quy chế nội bộ về quản trị PetroCons đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iii) Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iv) các quy định nội bộ PetroCons và các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Nguyên tắc làm việc của HĐQT: i) HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; ii) Các thành viên HĐQT tự chịu trách nhiệm về phần việc được giao của mình, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về mọi Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong hoạt động quản lý Tổng công ty; iii) HĐQT phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của PetroCons.
- HĐQT thực hiện phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các Quy chế/Quy định nội bộ PetroCons. Các Tờ trình/văn bản của Tổng giám đốc trình HĐQT phê duyệt được thực hiện xin ý kiến từng Thành viên Hội đồng quản trị tại Phiếu lấy ý kiến hoặc trao đổi/thảo luận tại cuộc họp HĐQT.
- Cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị, HĐQT tổ chức các cuộc họp bất thường theo tính chất công việc cần xử lý/phê duyệt. Ngoài ra, HĐQT đã cùng Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp kiểm điểm tình hình thực hiện tại các Dự án NMNĐ Thái Bình 2, kiểm điểm công tác tái cơ cấu, thu hồi công nợ, các cuộc họp với các đối tác/hợp tác. Bên cạnh đó, HĐQT cử các thành viên

HĐQT tham gia các cuộc họp cùng Ban Tổng giám đốc để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc, HĐQT bổ nhiệm 01 Người quản trị Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ giúp việc HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Từ ngày 01/10/2021, Người quản trị Tổng công ty kiêm Thư ký xin chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân, theo đó, HĐQT Tổng công ty bổ nhiệm 01 Phó Trưởng Ban KHĐT&TCC kiêm thực hiện nhiệm vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Tổng công ty.
- HĐQT chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát PetroCons, các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản của HĐQT đều được gửi Ban Kiểm soát.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 30/6/2021, ĐHĐCĐ thường niên đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT đối với ông Chu Thanh Hải và ông Trần Hải Bằng, 02 thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Nguyễn Ngọc Cương và ông Phùng Văn Sỹ tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK. Trong năm 2021, ĐHĐCĐ đã thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lương Đình Thành tại Nghị quyết số 301/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày 05/11/2021. Đến thời điểm 31/12/2021, HĐQT PetroCons có 04 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập HĐQT.
- Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do các tồn tại từ giai đoạn các năm trước để lại, thiếu vốn để thực hiện các dự án trọng điểm, đặc biệt là Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Tập thể lãnh đạo PetroCons đã chủ động, nỗ lực từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời quyết tâm thực hiện những mục tiêu ngắn hạn mà PetroCons đã đề ra, trong đó 3 nhiệm vụ trọng tâm đã được Tập thể lãnh đạo Thường vụ - HĐQT - Tổng giám đốc PetroCons đặt ra là: 1) Tập trung nguồn lực thi công Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Học viện An ninh Nhân dân và quyết toán/thu hồi vốn tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1; 2) Tái cơ cấu, thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị; 3) Thu hồi, xử lý các khoản công nợ của Tổng công ty.

2. Báo cáo các công việc tôi đã thực hiện trong năm 2021

- Về chế độ làm việc:
 - + Tôi làm việc theo chế độ không thường xuyên tại trụ sở PetroCons hoặc đi công tác theo sự phân công nhiệm vụ của HĐQT.
 - + Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và trả đầy đủ ý kiến tại các Phiếu lấy ý kiến.
- Về chế độ thù lao: Đến thời điểm hiện tại, PetroCons thanh toán đầy đủ thù lao của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng chế độ thù lao hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong năm vừa qua tôi đã cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ vai trò và nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons.
- Theo phân công nhiệm vụ của HĐQT thì ngoài việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chung của Thành viên HĐQT, tôi còn được giao phụ trách trực tiếp các lĩnh vực sau:

- + Giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Tổng công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ/đợt xuất của Tổng giám đốc trình HĐQT;
- + Theo dõi, giám sát công tác định mức, kinh tế, tiếp thị, đấu thầu của Tổng công ty;
- + Giám sát, chỉ đạo Dự án NMNĐ Thái Bình 2 trong các lĩnh vực: Kinh tế, định mức đơn giá, dự toán, các vấn đề phát sinh trong cơ chế chính sách.

Trên đây là báo cáo của Thành viên Độc lập HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Kính báo cáo Đại hội!

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT PetroCons (báo cáo);

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Phạm Văn Khánh

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên chấp thuận tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày 30/6/2021 với những thuận lợi, khó khăn được khái quát như sau:

• **Thuận lợi:**

- PetroCons tiếp tục nhận được sự quan tâm của Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN), đặc biệt tại Dự án trọng điểm Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2. Bên cạnh đó, PetroCons cũng nhận được nhiều sự hỗ trợ của các Bộ/Ngành, các đối tác để có thể thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2021.
- Đảng ủy, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã đề ra các định hướng, chỉ đạo đúng đắn cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) trong Tổng công ty trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD.

• **Khó khăn:**

- Tình hình tài chính của PetroCons gặp nhiều khó khăn do lỗ lũy kế từ các năm trước để lại lớn, thiếu hụt về tài chính dẫn đến thiếu nguồn lực để có thể tập trung triển khai các dự án, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Các chính sách tài chính thắt chặt khiến PetroCons và các đơn vị vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để triển khai thu xếp vốn cho các dự án.
- Các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn chủ yếu thua lỗ hoặc có số lỗ lũy kế lớn tạo nên những khó khăn cho PetroCons và các đơn vị thành viên trong việc thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn theo kế hoạch. Ngoài ra hầu hết vị trí các dự án bất động sản của đơn vị thành viên ở các khu vực chưa thực sự thuận lợi để thu hút đối tác nhận chuyển nhượng đầu tư.



- Những khó khăn của PetroCons ảnh hưởng lớn đến tâm lý của người lao động trong toàn Tổng công ty. Nhiều cán bộ, chuyên viên đã xin chuyển công tác gây thiếu hụt nguồn nhân lực cho Tổng công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực nòng cốt có chuyên môn giỏi tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày 30/6/2021, toàn tổ hợp PetroCons đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ SXKD với kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
				Kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.839,44	1.368,00	1.428,26	104%	78%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>246,69</i>	<i>457,00</i>	<i>217,92</i>	<i>48%</i>	<i>88%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.626,97	1.383,00	2.289,56	166%	141%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>261,31</i>	<i>677,00</i>	<i>871,98</i>	<i>129%</i>	<i>334%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(170,13)	-	45,07	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>(152,28)</i>	-	<i>52,48</i>	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(167,49)	-	43,16	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>(152,28)</i>	-	<i>52,48</i>	-	-
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	75,39	80,00	97,71	122%	130%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,72</i>	<i>26,00</i>	<i>62,58</i>	<i>241%</i>	<i>811%</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	10,07	9,35	11,13	119%	111%
	<i>Công ty mẹ</i>		<i>12,50</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>127%</i>	<i>127%</i>

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 1.428,26 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm 2021 và bằng 78% so với năm 2020; Riêng Công ty mẹ thực hiện 217,92 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch năm 2021 và bằng 88% so với năm 2020.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 2.289,56 tỷ đồng, đạt 166% kế hoạch năm 2021 và bằng 141% so với năm 2020; Riêng Công ty mẹ thực hiện 871,98 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch năm 2021 và bằng 334% so với năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lãi 45,07 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp lãi 43,16 tỷ đồng.
- Công ty mẹ lãi 52,48 tỷ đồng, chủ yếu từ các nguồn sau:

(i) Lãi từ việc hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland: 53,09 tỷ đồng và lãi từ hoạt động xây lắp thi công tại Dự án Học viện An ninh: 1,67 tỷ đồng;

(ii) Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư tài chính 108,69 tỷ đồng (cụ thể: hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ việc thoái vốn Petroland 107,67 tỷ đồng và hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ các đơn vị khác 1,02 tỷ đồng);

(iii) Hoàn nhập trích lập dự phòng công nợ phải thu 31,02 tỷ đồng;

Bên cạnh đó, trong năm các khoản chi phí phát sinh đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty mẹ, như: trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 45,02 tỷ đồng do các đơn vị tiếp tục thua lỗ: lỗ từ chi phí quản lý Cơ quan Công ty mẹ (61,59 tỷ đồng), lỗ từ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 (26,00 tỷ đồng), từ các hoạt động tài chính, SXKD khác (khoảng 8,24 tỷ đồng), Chi nhánh phía Bắc lỗ 1,14 tỷ đồng,....

- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2021 là 417,75 tỷ đồng, tăng 14% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,14.
- Lũy kế Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2021 là 3.659,70 tỷ đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác thi công các công trình/dự án trọng điểm

Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons tiếp tục thực hiện thi công tại các công trình: NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Học viện An ninh Nhân dân, PVC-MS thực hiện các gói thầu tại Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn và một số nhỏ các công trình/dự án nhỏ lẻ khác được các đơn vị thành viên như PVC-MS, DOBC, PVC-Bình Sơn thực hiện.

Các dự án trọng điểm đang được tiếp tục triển khai như sau:

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2*: Đến 29/12/2021, tiến độ tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 87,05%, tăng 1,18% so với thời điểm cuối năm 2020. Đến thời điểm 04/5/2021, tiến độ thi công của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 đạt 92,37%, trong đó tiến độ thi công xây lắp đạt 93,88%, công tác mua sắm và hợp đồng đạt 97,32%, công tác chạy thử đạt 40%. Trong năm 2021, PetroCons đã được Tập đoàn phê duyệt điều chỉnh một số mốc tiến độ chính của hợp đồng và hoàn thành ký kết các phụ lục bổ sung số 34 (Điều chỉnh một số mốc thanh toán), phụ lục số 35, 37, 38 (điều chỉnh một số phạm vi công việc) và phụ lục số 36 (điều chỉnh tỷ lệ tạm thanh toán tại một số phần công việc). Để triển khai Dự án, trong năm 2021, PetroCons đã ký kết 19 hợp đồng với các thầu phụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

Tổng giá trị dở dang của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 tính đến 31/12/2021 là 1.097,66 tỷ VNĐ đồng và 8,36 triệu USD. Trong đó tập trung phần lớn ở công tác thi công xây dựng (822,03 tỷ đồng), công tác mua sắm thiết bị trong nước và vận chuyển (140,12 tỷ đồng), công tác lắp đặt (127,18 tỷ đồng), thiết kế SDC và

thiết kế xây dựng của WP (2,33 triệu USD); chi phí chạy thử SDC (1,94 triệu USD) và các hạng mục khác,...

Dự án đã hoàn thành mốc đốt dầu lần đầu của Tổ máy số 1 vào ngày 23/02/2022 và hòa lưới điện Tổ máy số 1 vào ngày 12/5/2022, vượt so với tiến độ đã được Chủ đầu tư chấp thuận 7 ngày.

- *Dự án Viện Dầu khí phía Nam:*

+ *Giai đoạn 1:* Đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Trong năm 2021, PetroCons đã phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng hoàn thành hồ sơ quyết toán và đang chờ Tập đoàn ký quyết toán. PetroCons đã xuất hoá đơn điều chỉnh giảm giá trị khối lượng hoàn thành 27,69 tỷ đồng.

+ *Giai đoạn 2:* Tính đến thời điểm 31/12/2021, giá trị sản lượng tại Dự án đạt 49 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu lên phiếu giá là 40 tỷ đồng. Tại Dự án, Chủ đầu tư chậm giải ngân (đến 31/12/2021 mới giải ngân 1 đợt với giá trị 14,71 tỷ đồng) dẫn đến khó khăn về nguồn tài chính để thực hiện Dự án. Nhà thầu PVC - Bình Sơn đã phải tạm dừng thực hiện dự án từ cuối tháng 12/2019 đến cuối tháng 02/2022 mới trở lại thi công. Dự kiến hoàn thành công tác thi công trong Quý II/2022.

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:*

+ *Gói thầu xử lý nền:* Đã hoàn thành công tác thi công, ký nghiệm thu đưa vào sử dụng từ năm 2016. Liên danh nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay Tổng thầu Lilama chưa thanh toán giá trị hoàn thành cho PetroCons theo Hồ sơ thanh toán (HSTT) đợt 17 (giá trị này đã được các bên ký HSTT và Chủ đầu tư đã thanh toán cho tổng thầu) đồng thời, không đồng ý thanh toán 5% giá trị giữ lại và quyết toán/thanh lý hợp đồng.

+ *Gói thầu các hạng mục xây dựng:* Toàn bộ công tác thi công trên công trường đã hoàn thành và đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu thanh/quyết toán hợp đồng.

2. Công tác tái cơ cấu

- Trong năm 2021, PetroCons đã hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp tại Petroland 36.014.630 cổ phần thu về là 421,37 tỷ đồng/367,50 tỷ đồng giá trị đầu tư.
- Thoái vốn tại các đơn vị khác: Ngày 30/06/2021, tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK, ĐHĐCĐ PetroCons đã thông qua Tờ trình số 133/TTr-XLĐK về kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 và ủy quyền cho HĐQT PetroCons thông qua và tổ chức triển khai kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện việc ủy quyền theo quy định. Hiện nay, PetroCons đang rà soát và xây dựng kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp tình hình thực tế và chiến lược phát triển của đơn vị.
- Song song với tiến trình xem xét phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, PetroCons vẫn tiếp tục tích cực triển khai xúc tiến tìm kiếm các nhà đầu tư quan tâm nhận chuyển nhượng vốn tại các đơn vị.

3. Công tác hợp đồng kinh tế, tài chính, kế toán và kiểm toán

3.1. Công tác tiếp thị đầu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế

Trong năm 2021, PetroCons đã tích cực trong công tác tiếp thị đầu thầu tìm kiếm nguồn việc mới cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Công ty mẹ đã tham gia nộp thầu tại một số dự án/công trình: Nhà máy sản xuất hạt nhựa Polypropylene 2 Phú Mỹ, Gói thầu Xây dựng Section A- XL02- Trạm xử lý nước thải Nhiêu Lộc, Thị Nghè, TP Hồ Chí Minh công suất xử lý giai đoạn 1; Cung cấp, lắp đặt thiết bị, xây dựng trạm bơm tiêu Ngũ Kiên, Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc,...tuy nhiên đến nay chưa có kết quả.

Năm 2021, Công ty mẹ không có hợp đồng ký mới. Tại các công ty con chỉ có PVC-MS ký mới 04 hợp đồng với các Chủ đầu tư/Tổng thầu với tổng giá trị các hợp đồng là 5,91 tỷ đồng.

Đối với việc ký hợp đồng với các thầu phụ, tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã thực hiện ký kết 19 hợp đồng với các nhà cung cấp, dịch vụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

3.2. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán

- Hoàn thành quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm 2021 của Cơ quan Tổng công ty; Hoàn thành công tác kiểm tra, quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của các Ban Điều hành dự án (ĐHDA) thuộc Tổng công ty.
- Cân đối dòng tiền, thu xếp vốn các dự án và các khoản chi thường xuyên; Làm việc với ngân hàng về việc giải ngân tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Làm việc với Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Tây về việc cấp hạn mức tín dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C theo các nội dung đã được HĐQT Tổng công ty chấp thuận tại Nghị quyết số 251/NQ-XLTK ngày 30/9/2021.
- Đôn đốc thu hồi khoản tiền thi hành án từ vụ án liên quan đến Dự án Vũng Áng Quảng Trạch. Làm việc với công ty Kiểm toán Thăng Long thực hiện kiểm toán chi phí thực hiện tại Dự án Quảng Trạch.
- Năm 2021, PetroCons đã thanh toán 96,167 tỷ đồng nợ gốc vay ủy thác. Đến thời điểm 31/12/2021, số dư các khoản nợ vay ủy thác của PetroCons/các đơn vị phải trả PVN là: Dư nợ gốc: 594,216 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 360,491 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 140,61 tỷ đồng; PVNC: 19,881 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng. Lãi vay PetroCons còn phải trả PVN đến thời điểm 31/12/2021 là: 141,2 tỷ đồng trong đó: Lãi trong hạn PetroCons chưa thanh toán: 90,079 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả gốc: 46,05 tỷ đồng; phạt chậm trả lãi 5,96 tỷ đồng. Hiện PetroCons vẫn đang tiếp tục kiến nghị PVN trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận miễn giảm các khoản chi phí lãi vay trong hạn/quá hạn này.
- Hiện nay, PetroCons còn các khoản bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay vốn 155 tỷ đồng (trong đó, PVC-HN: 73,6 tỷ đồng; PVC-ME: 64,2 tỷ đồng; PVC-SG: 17,1 tỷ đồng). Các khoản bảo lãnh này đều đã quá hạn, PetroCons đã trích lập dự

phòng nghĩa vụ nợ phải trả đến thời điểm hiện tại là: 137,9 tỷ đồng. Trong năm 2021 không có phát sinh liên quan đến các đơn vị về khoản bảo lãnh, trích lập dự phòng cho các khoản bảo lãnh.

- Về công tác thu hồi/xử lý công nợ: Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons đã xử lý thu hồi được tổng số tiền 62,944 tỷ đồng, đạt 22,7% kế hoạch năm 2021, cụ thể: TID (0,5 tỷ đồng), PVNC (55,686 tỷ đồng), PVC-Đông Đô (3 tỷ đồng), PVC-MT (3,166 tỷ đồng), PVPOWER NT2 (0,588 tỷ đồng)... Hoàn nhập trích lập dự phòng phải thu 31,02 tỷ đồng.
- Tổng các khoản phải thu của Công ty mẹ PetroCons đến thời điểm 31/12/2021 là 3.094,96 tỷ đồng. Trong đó: phải thu khách hàng là 1.857,85 tỷ đồng, phải thu trả trước người bán là 586,55 tỷ đồng, phải thu các đơn vị từ khoản vay ủy thác của Tập đoàn và cho vay hỗ trợ vốn là 371,49 tỷ đồng, tài sản thiếu chờ xử lý là 0,72 tỷ đồng và phải thu khác (bao gồm phải thu khác ngắn hạn và dài hạn) là 278,35 tỷ đồng. Công ty mẹ PetroCons đã thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu quá hạn/ khó đòi với tổng số tiền là 953,16 tỷ đồng.

4. Công tác đầu tư

4.1. Đầu tư tài chính

- Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với giá trị đầu tư 2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) 206,20 tỷ đồng.
- Lũy kế trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2021 là 1.608,00 tỷ đồng bằng 69% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons. Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons được hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính với tổng giá trị là 63,67 tỷ đồng, trong đó phần hoàn nhập từ việc thoái vốn Petroland là 107,67 tỷ đồng.

4.2. Đầu tư bất động sản, Xây dựng cơ bản, hạ tầng và mua sắm máy móc thiết bị

- Năm 2021, Công ty mẹ PetroCons và các đơn vị thành viên không thực hiện đầu tư.

5. Công tác lao động, tiền lương, đào tạo

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Nội quy lao động của Công ty mẹ Tổng công ty để ban hành áp dụng phù hợp Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.
- Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của PetroCons và Pháp luật hiện hành. Tổng số CBCNV đến thời điểm cuối năm 2021 của toàn Tổng công ty (bao gồm Công ty mẹ và 07 đơn vị chi phối) là 1.618 người, riêng lao động tại Công ty mẹ là 232 người.
- Trong năm 2021, triển khai áp dụng Quy chế trả lương mới tại Cơ quan Tổng công ty từ tháng 01/2021 để phù hợp với các quy định hiện hành. Năm 2021, PetroCons có kết quả kinh doanh có lãi, năng suất lao động tăng, do vậy, thu nhập bình quân năm 2021 của lao động định biên toàn Tổng công ty cũng tăng so

với kế hoạch. Thu nhập bình quân hợp nhất là 11,13 triệu đồng/người/tháng, bằng 119% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân Công ty mẹ là: 15,95 triệu đồng/người/tháng, bằng 127% kế hoạch năm.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Năm 2021, PetroCons/các đơn vị thành viên vẫn rất khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn việc mới, hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu tại các dự án: NMNĐ Thái Bình 2, Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn, công trình Khu đào tạo Quốc tế - Học viện An ninh Nhân dân,... Các công trình/dự án đều triển khai cầm chừng do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện chi thị về giãn cách xã hội của Nhà nước. Đặc biệt, tại các dự án trọng điểm, các cơ chế, vướng mắc vẫn chưa được tháo gỡ triệt để, hầu hết các đơn vị thi công khó khăn về tài chính trong việc triển khai dự án, tại một số hạng mục/công trình đã phải dừng thi công.

- Tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2: Mặc dù đã được Chủ đầu tư hỗ trợ tháo gỡ một số vướng mắc tại dự án, PetroCons vẫn gặp không ít khó khăn, đặc biệt khó khăn từ việc PetroCons và các nhà thầu phụ cạn kiệt nguồn tài chính, việc huy động từ các nguồn vay ngân hàng đều gặp khó khăn nên không có kinh phí triển khai các công việc thi công trên công trường, dẫn đến không hoàn thành kế hoạch sản lượng như đã đề ra. Bên cạnh các nguyên nhân chủ quan (như năng lực tại một số nhà thầu còn yếu, nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn cao chuyển công tác do tình trạng dự án khó khăn kéo dài,...), còn có các nguyên nhân khách quan như một số hạng mục công việc phụ thuộc vào tiến độ triển khai các hạng mục do Chủ đầu tư thực hiện; chưa thống nhất được việc điều chỉnh cơ cấu giá, biểu giá thanh toán hợp đồng EPC, triển khai Dự án trong bối cảnh chuyển đổi từ hợp đồng trọn gói sang cơ chế 2414 trong giai đoạn đang thực hiện dở dang; thiếu hụt dòng tiền thanh toán do mất cân đối tài chính giữa các hạng mục/gói thầu; quy định về các điều kiện/điều khoản hợp đồng chưa thống nhất giữa cơ cấu/biểu giá chi tiết với điều khoản thanh toán làm ảnh hưởng đến việc nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán dẫn đến giá trị sản lượng dở dang lớn...
- Công tác quyết toán các hợp đồng giữa PetroCons với Chủ đầu tư cũng như giữa PetroCons với các nhà thầu phụ tại các dự án/công trình đã thi công xong còn rất chậm, gặp nhiều vướng mắc như khó khăn trong việc thống nhất giữa các bên về phương thức điều chỉnh giá (Dự án NMNĐ Sông Hậu 1), chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị phát sinh (Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Trung tâm Điện lực Quảng Trạch),... Ngoài ra, việc phối hợp với các thầu phụ cũng gặp khó khăn do thiếu nhân sự, các đơn vị không hợp tác.
- Công tác thoái vốn đầu tư tại một số đơn vị còn chậm. Trong quá trình thực hiện, do đặc thù phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons đều thua lỗ/có giá trị lỗ lũy kế lớn nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, cơ chế hướng dẫn đối với việc thoái phần vốn góp tại các đơn vị chưa rõ ràng cũng gây ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch thoái vốn của PetroCons.

- Công tác xử lý nợ, thu hồi các khoản công nợ đến hạn/quá hạn của PetroCons và các đơn vị còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi, đặc biệt là các khoản nợ chéo giữa các đơn vị tại các dự án. Hầu hết các đơn vị thành viên của PetroCons hiện nay đều đang gặp khó khăn trong hoạt động SXKD và tài chính, tài sản của các đơn vị hoặc không có hoặc đã cầm cố/thế chấp, do đó đơn vị không thể thu xếp được nguồn để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PetroCons.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, PetroCons tiếp tục phải đối diện với các thách thức trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD, khó khăn về việc tìm kiếm nguồn công việc cũng như các rủi ro tiềm ẩn tiếp tục bộc lộ. Tổng Công ty PetroCons đã xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2022 kính trình ĐHCĐ, cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021			Kế hoạch năm 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
1	Giá trị SXKD	tỷ đồng	1.368,00	1.428,26	104%	1.250,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>457,00</i>	<i>217,92</i>	<i>48%</i>	<i>600,00</i>
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.383,00	2.289,56	166%	1.560,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>677,00</i>	<i>871,98</i>	<i>129%</i>	<i>830,00</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-	45,07	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-	43,16	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Nộp NSNN	tỷ đồng	80,00	97,71	122%	104,0
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>26,00</i>	<i>62,58</i>	<i>241%</i>	<i>33,00</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	9,35	11,13	119%	10,17
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tr.đ/ tháng</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>127%</i>	<i>12,50</i>

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng phương án tái cơ cấu PetroCons giai đoạn 2021-2025 và triển khai phương án tái cơ cấu sau khi được các cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Hoàn thành thoái vốn góp của Công ty mẹ tại các đơn vị thành viên đúng chỉ đạo của Tập đoàn; có kế hoạch sử dụng tiền thoái vốn tại các đơn vị đúng mục đích, phù hợp với các quy định hiện hành (bao gồm cả việc trả nợ vay ủy thác PVN).

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy điều hành từ Tổng công ty tới các Ban Điều hành dự án, đồng thời tổ chức sắp xếp lại nhân sự dự án, lao động cho phù hợp, nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí quản lý đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2022.
- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung nâng cao năng lực thi công, khả năng cạnh tranh, hạn chế mức độ phụ thuộc vào các dự án trong ngành.
- Đối với Dự án NMNĐ Thái Bình 2: Nâng cao trách nhiệm của Tổng thầu EPC, chủ động xử lý/giải quyết công việc theo phạm vi hợp đồng đã ký, bám sát cấp có thẩm quyền để xin hướng dẫn thực hiện các khó khăn vướng mắc còn tồn tại, tháo gỡ các khó khăn về dòng tiền đảm bảo đưa nhà máy vào vận hành trong năm 2022; Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán để quay vòng dòng tiền triển khai thi công dự án; Rà soát hiện trạng, đánh giá lại năng lực thi công, tài chính để có phương án triển khai các hạng mục công việc còn lại. Cân đối nguồn vốn, để chủ động cho các công việc phát sinh trong giai đoạn chạy thử, nghiệm thu. Xây dựng phương án quản trị rủi ro đối với các nhà cung cấp thiết bị nước ngoài; Khẩn trương rà soát, báo cáo Chủ đầu tư các hạng mục công việc thuộc Phần giá điều chỉnh cần phải chuyển sang Phần giá trọn gói mà không vượt giá trị tương ứng tại Hợp đồng EPC đã ký kết nhằm tối ưu hóa hiệu quả công việc thi công/nghiệm thu/thanh toán, đặc biệt đẩy nhanh thời gian thực hiện.
- Hoàn thành công tác thi công các hạng mục công trình tại giai đoạn 2 và quyết toán toàn bộ Dự án Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng VPI tại TP. Hồ Chí Minh.
- Hoàn thành công tác quyết toán các gói thầu tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Học viện An ninh nhân dân.
- Chủ động làm việc và thực hiện yêu cầu của các cấp có thẩm quyền để sớm thu hồi tối đa chi phí đã đầu tư tại Dự án Khu Công nghiệp Dầu khí Soài Rạp, tỉnh Tiền Giang theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6161/VPCP-CN ngày 29/7/2020, phù hợp với quy định pháp luật.
- Đôn đốc PVC-IC cân đối nguồn tiền, xử lý dứt điểm việc thanh toán công nợ với Tập đoàn tại Dự án Văn phòng và phòng học, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá sinh viên - Trường Cao đẳng nghề Dầu khí.
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình, thu hồi nợ cá nhân bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, quản lý dòng tiền theo từng dự án/gói thầu/hạng mục công việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng vốn từ Công ty mẹ tới các doanh nghiệp có vốn góp.
- Thường xuyên thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá và giám sát tình hình hoạt động, tài chính của các doanh nghiệp có vốn góp của PetroCons để có các giải pháp hỗ trợ và xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Công ty mẹ.
- Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, đặc biệt việc xử lý công nợ và vật tư tài sản tồn đọng.

- Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid 19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương và Tập đoàn ban hành. Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh đảm bảo phù hợp chiến lược chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của Chính phủ và đặc thù của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, cân đối dòng tiền và quản trị rủi ro.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân sự, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công để có thể triển khai các công trình/dự án trọng điểm của Tập đoàn và của các Chủ đầu tư giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.
- Cân đối dòng tiền, có kế hoạch hoàn trả vốn ủy thác mà Tập đoàn đã cho PetroCons và các công ty con vay theo đúng quy định và pháp luật hiện hành.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Công tác tái cấu trúc

- Triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc của PetroCons đoạn 2021-2025 sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo đó tập trung:
 - (i) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của các đơn vị nòng cốt của PetroCons;
 - (ii) Xây dựng phương án thoái phần vốn góp của PetroCons cho từng đơn vị khi đủ điều kiện và đúng quy định của pháp luật đảm bảo theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch bảo toàn tối đa vốn đầu tư, cụ thể:
 - + Đối với những đơn vị chưa đáp ứng đủ điều kiện về tài chính và pháp luật sẽ tiếp tục bố trí những lãnh đạo có năng lực, đạo đức, kinh nghiệm để tiếp tục xây dựng đơn vị phát triển gia tăng giá trị doanh nghiệp nhằm thoái vốn của PetroCons tại các đơn vị.
 - + Đối với những đơn vị hoạt động không hiệu quả, trong tình trạng phá sản mà chưa có cơ chế phá sản có thể cho dừng hoạt động, sau khi có cơ chế hướng dẫn của Nhà nước sẽ tiến hành các thủ tục phá sản theo quy định.
 - + Đối với các công ty liên kết, đầu tư tài chính: Sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần hoặc chờ cơ chế cho phép thoái vốn theo giá thị trường của Nhà nước (đối với cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán) để thoái vốn theo quy định.
- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị thành viên đẩy mạnh và chú trọng triển khai công tác thoái vốn tại các dự án bất động sản nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động xây lắp tại các dự án.

2. Công tác triển khai tại các công trình/dự án

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành thi công và triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2:
 - + Nâng cao vai trò trách nhiệm của Tổng thầu EPC trong việc thực hiện hợp đồng EPC, chủ động xử lý, giải quyết công việc thuộc phạm vi hợp đồng EPC đã ký.
 - + Rà soát tổng thể các hợp đồng giữa PetroCons và PVN, giữa PetroCons và các nhà thầu thi công, khẩn trương điều chỉnh thông qua các phụ lục hợp đồng. Chủ động đề xuất điều chuyển, cắt giảm phạm vi công việc, thay thế bằng nhà thầu khác có năng lực đối với các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu tại dự án.
 - + Tiếp tục chủ động làm việc với Ban Quản lý Dự án để điều chỉnh các mốc thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế tại công trường. Tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.
 - + Củng cố, tăng cường bộ máy trong công tác nghiên cứu các quy định của hợp đồng, quy định pháp luật để có thể bảo vệ quyền lợi của PetroCons nếu xảy ra tranh chấp.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành, giám sát thi công trên các công trường, thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện dự án, kịp thời giải quyết vướng mắc trong quá trình thi công. Tổ chức thi công khoa học, quản lý, theo dõi chặt chẽ các đơn vị thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm của PetroCons.
- Quyết liệt thực hiện công tác quyết toán tại các công trình/dự án đã hoàn thành công tác thi công như: Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, các gói thầu tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, Dự án Viện Dầu khí phía Nam, công trình Học viện An ninh Nhân dân, Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình,...

3. Công tác tiếp thị đấu thầu

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy làm công tác đấu thầu. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống nguồn dữ liệu, trong đó bao gồm dữ liệu và hồ sơ năng lực kinh nghiệm thực hiện các công trình tương tự, Hồ sơ năng lực nhân sự, hồ sơ máy móc thiết bị, dự liệu về nhà cung cấp, định mức, đơn giá nội bộ của Tổng công ty,...
- Bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn. Đẩy mạnh thực hiện công tác tìm kiếm thông tin, tiếp cận thông tin các gói thầu trong và ngoài ngành Dầu khí.

4. Công tác tài chính kế toán

- Lập kế hoạch, chủ động thực hiện thu xếp, huy động các nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho các công trình/dự án đang thi công cũng như hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2022, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tính toán hiệu quả kinh tế, tiết giảm tối đa chi phí quản lý, tối đa hóa lợi nhuận tại các dự án, kiểm soát chặt chẽ kế hoạch chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử

dụng vốn. Tăng cường kiểm soát tài chính tại các Ban Điều hành dự án, làm việc với các đơn vị xem xét hiệu quả, thực trạng và có biện pháp tăng cường hạch toán kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác hạch toán kế toán tại các Ban Điều hành, các đơn vị thành viên từ đó có những chỉ đạo cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán. Kiện toàn bộ máy làm công tác tài chính kế toán từ Công ty mẹ tới các Công ty con và các Ban Điều hành trực thuộc Tổng công ty.
- Tiếp tục rà soát các khoản công nợ phải thu, giá trị khối lượng dở dang tại các công trình/dự án, các đơn vị. Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, xử lý/bù trừ các khoản công nợ chéo nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Xây dựng kế hoạch trả nợ khoản vay ủy thác Tập đoàn.

5. Công tác tổ chức quản lý, nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các Quy định của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.
- Tiếp tục kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Rà soát triển khai xây dựng phương án định biên lao động của các Ban/Phòng Cơ quan Công ty mẹ PetroCons phù hợp thực tế yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo.
- Thực hiện công tác quản lý, đôn đốc và giám sát thực hiện về lao động, tiền lương, thu nhập và chế độ chính sách của công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo quy định của Nhà nước và thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Tăng cường thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao; Đào tạo chuyên sâu định hướng chuyên gia cho đội ngũ cán bộ làm công tác thiết kế, thi công công trình trong việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện các dự án; Duy trì và tăng cường đào tạo nội bộ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT TCT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT, KHĐT&TCC, TCKT-KT.



Phan Tử Giang

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát PetroCons năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN I:

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- + Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát.
- + Ông Nguyễn Ngọc Cương – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm (kể từ ngày 30/6/2021 theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021).
- + Ông Phùng Văn Sỹ – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm (kể từ ngày 30/6/2021 theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021).

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Trong năm 2021, trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Tổng công ty thông qua, Ban Kiểm soát PetroCons đã tập trung triển khai công tác giám sát thường xuyên tại Tổng công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng công ty, nội dung công việc cụ thể như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty: Ban Kiểm soát ban hành 04 công văn gửi Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc đề nghị cung cấp kết quả SXKD hàng quý tại Tổng công ty để kiểm tra, giám sát đồng thời làm cơ sở lập báo cáo hàng quý/năm gửi cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN). Đối với các đơn vị thành viên của PetroCons, Ban Kiểm soát xem xét các báo cáo của đơn vị và Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị để kịp thời đưa ra các kiến nghị đề xuất đối với HĐQT, Tổng giám đốc PetroCons. Ngày 04/8/2021, Ban Kiểm soát có công văn số 1246/XLDK-BKS gửi Ban Kiểm soát tại các đơn vị thành viên PetroCons thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021. Bên cạnh đó, ngày 22/11/2021, Ban Kiểm soát ban hành công văn số 2042/XLDK-BKS gửi Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát tại các công ty chi phối, công ty liên kết, công ty đầu tư tài chính về việc hướng dẫn thẩm định báo cáo tài chính định kỳ. Ban Kiểm soát đã nhận đầy đủ các thông báo kết quả về công tác điều hành hoạt động của HĐQT/Ban Tổng Giám đốc (TGD) và tham gia các cuộc họp của HĐQT/Ban TGD về công tác điều hành toàn diện SXKD toàn Tổng công ty, đặc biệt là các cuộc họp với Người đại diện phần vốn tại các đơn vị liên kết, đầu tư tài chính để xây dựng và định hướng trong công tác xây dựng chiến lược phát triển lâu dài trong hệ thống PetroCons và đã hoàn thiện phương án tái cơ cấu PetroCons trong giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT: Thông qua việc xem xét các Nghị quyết, quyết định của HĐQT/Tổng giám đốc trong các quyết định điều hành hoạt động SXKD, Ban Kiểm soát đã kiến nghị sự cần thiết sửa đổi một số các quy chế, quy định của PetroCons để ban hành đảm bảo cho phù hợp với chính sách, chế độ của Nhà nước, các quy chế, quy định của Cổ đông lớn là Tập đoàn.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Tổng công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.
- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền; giám sát việc huy động, sử dụng vốn và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Giám sát, đánh giá giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và Công ty trong đó Thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của Tổng công ty là Thành viên

sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và trên cơ sở ý kiến của Cổ đông lớn là PVN, Ban Kiểm soát PetroCons đã lập kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 để báo cáo Cổ đông lớn là PVN tại Công văn số 2005/XLDK-BKS ngày 16/11/2021 và đã được thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của Người đại diện PVN làm công tác kiểm soát tại các doanh nghiệp khác. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát có tham gia cuộc họp của cổ đông lớn là PVN với Tổng công ty PetroCons.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, các đơn vị thành viên, giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Ngoài công tác kiểm tra giám sát thường xuyên tại Tổng công ty, Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD tại Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí và đã gửi kết quả kiểm tra cho HĐQT/TGĐ PetroCons.
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2021. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc chấp hành các quy định của pháp luật Nhà nước.

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC THEO QUYỀN HẠN VÀ CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 THÔNG QUA. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

Năm 2021, PetroCons thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021 của PetroCons năm 2021 thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 của PetroCons trong bối cảnh tồn tại nhiều khó khăn, đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn ra phức tạp và lan rộng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch của PetroCons, các dự án/công trình triển khai cầm chừng. Nguồn việc xây lắp các công trình chuyên tiếp còn hạn chế, công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn việc mới đặc biệt khó khăn. Tình hình tài chính của PetroCons gặp nhiều khó khăn do lỗ lũy kế từ các năm trước để lại lớn, thiếu hụt về tài chính dẫn đến thiếu hụt nguồn lực để tập trung triển khai các dự án, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Trong khi đó nguồn việc chủ yếu năm 2021 của PetroCons chủ yếu tại NMNĐ Thái Bình 2, và tại các đơn vị là công trình Khu đào tạo Quốc tế - Học viện An ninh Nhân dân, Dự án Lọc hóa Dầu Long Sơn.

Mặc dù Tổng công ty còn gặp rất nhiều những khó khăn về nguồn lực nhưng với sự quyết tâm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, Tổng công ty đã nhận được quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực từ Cổ đông lớn là Tập đoàn và sự hỗ trợ của các Bộ/Ngành để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2.

1. Kết quả một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

1.1. Kết quả một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2021:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ hoàn thành KH %	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Giá trị sản xuất kinh doanh					
	- Hợp nhất	1.839,44	1.368,00	1.428,26	104%	78%
	- Công ty mẹ	246,69	457,00	217,92	48%	88%
2	Doanh thu					
	- Hợp nhất	1.626,97	1.383,00	2.289,56	166%	141%
	- Công ty mẹ	261,31	677,00	871,98	129%	334%
3	Lợi nhuận trước thuế					
	- Hợp nhất	(170,13)	-	45,07		
	- Công ty mẹ	(152,28)	-	52,48		
4	Lợi nhuận sau thuế					
	- Hợp nhất	(167,49)	-	43,16		
	- Công ty mẹ	(152,28)	-	52,48		
5	Nộp NSNN					
	- Hợp nhất	75,39	80,00	97,71	122%	130%
	- Công ty mẹ	7,72	26,00	62,58	241%	811%
6	Thu nhập bình quân (trđ/ng/tháng)					
	- Hợp nhất	10,07	9,35	11,13	119%	111%
	- Công ty mẹ	12,50	12,50	15,95	127%	127%

Trong năm 2021, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch đề ra về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách nhà nước, cải thiện mức thu nhập bình quân của người lao động. Đặc biệt, Quý IV/2021, Tổng công ty có lãi, dẫn đến cả năm có lợi nhuận.

- Về chỉ tiêu giá trị sản xuất kinh doanh: Toàn tổ hợp thực hiện 1.428,26 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm 2021 và bằng 78% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ thực hiện 217,92 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch năm và bằng 88% so với thực hiện năm 2020.
- Về chỉ tiêu doanh thu: Toàn tổ hợp thực hiện 2.289,56 tỷ đồng, bằng 166% kế hoạch năm 2021 và bằng 141% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ, doanh thu đạt 871,98 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch năm 2021 và bằng 334% so với thực hiện năm 2020.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế:

Toàn tổ hợp trong năm 2021, lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp đạt 45,07 tỷ đồng. Riêng Công ty mẹ trong năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 52,48 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế của toàn tổ hợp trong năm 2021 đạt 43,16 tỷ đồng. Riêng lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 52,48 tỷ đồng, chủ yếu từ các nguồn:

(i) Lãi từ việc hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland: 53,09 tỷ đồng và lãi từ hoạt động xây lắp thi công tại Dự án Học viện An ninh: 1,67 tỷ đồng;

(ii) Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư tài chính 108,69 tỷ đồng (cụ thể: hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ việc thoái vốn Petroland 107,67 tỷ đồng và hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ các đơn vị khác 1,02 tỷ đồng);

(iii) Hoàn nhập trích lập dự phòng công nợ phải thu 31,02 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, trong năm các khoản chi phí phát sinh đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty mẹ, như: trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 45,02 tỷ đồng do các đơn vị tiếp tục thua lỗ; lỗ từ chi phí quản lý Cơ quan Công ty mẹ (61,59 tỷ đồng), lỗ từ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 (26,00 tỷ đồng), từ các hoạt động tài chính, SXKD khác (khoảng 8,24 tỷ đồng), Chi nhánh phía Bắc lỗ 1,14 tỷ đồng.

Lỗ lũy kế của Công ty mẹ đến thời điểm 31/12/2021 là 3.659,70 tỷ đồng.

- *Về chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước:*

Toàn tổ hợp trong năm 2021 đã nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 97,71 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch năm 2021, và bằng 130% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ đạt 62,58 tỷ đồng, bằng 241% kế hoạch năm 2021.

- *Về chỉ tiêu vốn chủ sở hữu:*

Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ đến thời điểm 31/12/2021 là 417,75 tỷ đồng, tăng 14% so với vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020.

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD tại các đơn vị chi phối.

Báo cáo kết quả SXKD hợp nhất của PetroCons năm 2021 cho thấy kết quả SXKD một số công ty tiếp tục thua lỗ, nguy cơ về rủi ro tiềm tàng là không bảo toàn được vốn dẫn đến hệ lụy mất vốn Chủ sở hữu do không có các nguồn công việc mới để duy trì hoạt động, bù đắp các chi phí tối thiểu cho công ty, đồng thời các khoản công nợ phải thu hồi còn gặp rất nhiều khó khăn và các khoản công nợ không có khả năng trả dẫn đến chi phí phát sinh tăng về tài chính; các khoản ủy thác vay vốn Tập đoàn đến hạn trả nợ đều chưa cân đối được nguồn để trả; các đơn vị thành viên có kết quả SXKD không hiệu quả và đặc biệt khoản chi phí SXKD dờ dang còn khá lớn. Khả năng tìm việc tiếp thị/ký hợp đồng mới đạt kết quả thấp, các công trình/dự án có sản lượng và doanh thu còn rất thấp, một số đơn vị còn phụ thuộc vào nguồn công việc còn lại của Dự án NMNĐ Thái Bình 2 mà không có khả năng tham gia đấu thầu tìm nguồn việc mới nên tiếp tục lỗ lũy kế rất lớn và không bảo toàn được vốn Chủ sở hữu.

a. Về chỉ tiêu doanh thu

Trong 07 đơn vị chi phối, chỉ có PVC-Đông Đô thực hiện vượt mức kế hoạch doanh thu đề ra do hoàn thành công tác đấu giá chuyển nhượng dự án CT5E Xuân Phương. Các đơn vị còn lại không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu đề ra. Cụ

thể: PVC-MS đạt 95% so với kế hoạch doanh thu, PVC-IC đạt 18% kế hoạch doanh thu, DOBC đạt 36% kế hoạch doanh thu, PVC-Bình Sơn đạt 36% kế hoạch doanh thu, PVC-TB đạt 41% kế hoạch doanh thu. Riêng PVC-Mekong trong năm 2021 doanh thu đạt 9,4 tỷ đồng do xuất hóa đơn phân giá trị còn lại theo hồ sơ quyết toán Dự án NPK Phú Mỹ với Tổng thầu PTSC.

b. Về chỉ tiêu lợi nhuận:

Năm 2021, có 3/7 đơn vị có lãi trong năm 2021: PVC-MS lãi 1,20 tỷ đồng, PVC-Đông Đô lãi 1,05 tỷ đồng, PVC-Bình Sơn lãi 0,10 tỷ đồng. Các đơn vị còn lại tiếp tục thua lỗ do: thiếu hụt nguồn công việc; các khoản thu không bù đắp được các khoản chi phí (chi phí tài chính, chi phí hoạt động thường xuyên, trích lập dự phòng,...); tại PVC-IC phải hạch toán giảm trừ doanh thu sau quyết toán công trình. Cụ thể: PVC-IC lỗ 30,31 tỷ đồng, DOBC lỗ 10,53 tỷ đồng, PVC-Thái Bình lỗ 34,01 tỷ đồng, PVC-Mekong lỗ 5,78 tỷ đồng.

c. Về công tác bảo toàn vốn.

Đến thời điểm 31/12/2021, cả 7 đơn vị chi phối của PetroCons có vốn Chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ, trong đó vốn Chủ sở hữu PVC-MS còn 342,23 tỷ đồng/600 tỷ đồng, tương đương 57% vốn điều lệ; PVC-IC còn 190,73 tỷ đồng/300 tỷ đồng, tương đương 63% vốn điều lệ; DOBC còn 52,90 tỷ đồng/200 tỷ đồng, tương đương 17,63% vốn điều lệ; PVC-Thái Bình còn 191,52 tỷ đồng/450 tỷ đồng, tương đương 20,33% vốn điều lệ; PVC-Đông Đô còn 225,37 tỷ đồng/500 tỷ đồng, tương đương 45% vốn điều lệ; PVC-Bình Sơn còn 294,37 tỷ đồng/365,5 tỷ đồng, tương đương 80,5% vốn điều lệ, thậm chí vốn chủ sở hữu âm như PVC-Mekong (179,90 tỷ đồng).

1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của các Ban ĐHDA/Chi nhánh.

Năm 2021, chỉ có Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí Phía Bắc và Ban Điều hành Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Ban Điều hành các dự án phía Nam của PetroCons có hoạt động SXKD, đem lại sản lượng và doanh thu cho Tổng công ty. Các Ban Điều hành Dự án còn lại chủ yếu tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ quyết toán. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của các Ban Điều hành Dự án/Chi nhánh cụ thể như sau:

a. Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

Đến 29/12/2021, tiến độ tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 87,05%. Đến thời điểm 28/3/2022, tiến độ thi công của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 đạt 90,51%, trong đó tiến độ thi công xây lắp đạt 90,29%, công tác mua sắm và hợp đồng đạt 96,46%, công tác chạy thử đạt 33,75%. Trong năm 2021, PetroCons đã được Tập đoàn phê duyệt điều chỉnh một số mốc tiến độ chính của hợp đồng và hoàn thành ký kết các phụ lục bổ sung số 34 (Điều chỉnh một số mốc thanh toán), phụ lục số 35, 37, 38 (điều chỉnh một số phạm vi công việc) và phụ lục số 36 (điều chỉnh tỷ lệ tạm thanh toán tại một số phần công việc). Để triển khai Dự án, trong năm 2021, PetroCons đã ký kết 19 hợp đồng với các thầu phụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

Tổng giá trị dở dang của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 đến 31/12/2021 là 1.097,66 tỷ VNĐ đồng và 8,36 triệu USD. Trong đó tập trung phần lớn ở công tác thi công xây dựng (822,03 tỷ đồng), công tác mua sắm thiết bị trong nước và vận chuyển

(140,12 tỷ đồng), công tác lắp đặt (127,18 tỷ đồng), thiết kế SDC và thiết kế xây dựng của WP (2,33 triệu USD); chi phí chạy thử SDC (1,94 triệu USD) và các hạng mục khác.

b. Ban Điều hành các dự án của PetroCons tại phía Nam:

Tình hình triển khai một số dự án tại Ban Điều hành phía Nam như sau:

* Dự án Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam:

+ *Giai đoạn 1:* Đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Trong năm 2021, PetroCons đã phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng hoàn thành hồ sơ quyết toán và đang chờ Tập đoàn ký quyết toán. PetroCons đã xuất hoá đơn điều chỉnh giảm giá trị khối lượng hoàn thành 27,69 tỷ đồng.

+ *Giai đoạn 2:* Tính đến thời điểm 31/12/2021, giá trị sản lượng tại dự án đạt 49,3 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu lên phiếu giá là 40,24 tỷ đồng, doanh thu là 36,58 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến nay Chủ đầu tư mới giải ngân đợt 1 (14,71 tỷ đồng). Từ cuối tháng 12/2019 đến nay, nhà thầu PVC-Bình Sơn đã tạm dừng thi công do thiếu nguồn vốn thực hiện dự án. Đến cuối tháng 02/2022, nhà thầu mới trở lại thi công, dự kiến hoàn thành công tác thi công trong Quý II/2022.

* *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:*

+ *Gói thầu Thi công xử lý nền:*

Đã hoàn thành công tác thi công, ký nghiệm thu đưa vào sử dụng từ tháng 12/2016 và đã hết thời hạn bảo hành. Liên danh nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay Tổng thầu Lilama chưa thanh toán giá trị hoàn thành cho PetroCons theo HSTT đợt 17 (giá trị này đã được các bên ký HSTT và Chủ đầu tư đã thanh toán cho Tổng thầu) đồng thời, không đồng ý thanh toán 5% giá trị giữ lại và quyết toán/thanh lý hợp đồng.

+ *Gói thầu thi công các hạng mục xây lắp:*

Toàn bộ công tác thi công trên công trường đã hoàn thành và đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu thanh/quyết toán hợp đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn vướng mắc. Chủ đầu tư đã xây dựng định mức do Viện Kinh tế xây dựng vào tháng 10/2021, tuy nhiên đến nay các bên vẫn chưa thống nhất được đơn giá thanh toán. PLBS số 13 ký ngày 30/12/2019 về việc điều chỉnh tăng tỷ lệ đơn giá tạm thanh toán đến 90% và PLBS số 16 ký ngày 08/7/2021 về việc thống nhất một số nội dung liên quan đến cơ chế thu hồi giá trị tạm thanh toán khi thực hiện điều chỉnh tỷ lệ đơn giá tạm thanh toán đã ký từ lâu nhưng đến nay PetroCons vẫn chưa được thanh toán đến 90% đơn giá của tất cả các đợt và chưa được Lilama/Chủ đầu tư xác nhận giảm trừ bảo lãnh thanh toán dẫn đến phát sinh nhiều chi phí tài chính cho việc duy trì bảo lãnh.

c. Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía Bắc:

Trong năm 2021, sản lượng đạt 7,6 tỷ đồng, bằng 23% kế hoạch năm; Doanh thu đạt 15,84 tỷ đồng, bằng 59% kế hoạch năm.

d. Công trình Khu đào tạo quốc tế - Học viện An ninh nhân dân:

Tính đến thời điểm báo cáo, PetroCons đang hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Ngày 4/5/2022, Học viện An ninh nhân dân đã tổ chức lễ cắt băng khánh thành.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

2.1. Công tác tài chính – kế toán, thu hồi công nợ.

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện theo các quy định của Pháp luật trong công tác hạch toán kế toán, chấp hành khai báo nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước theo quy định. Công tác lập và hoàn thiện báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính tự lập Quý I/2021, Quý III/2021, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2021 và công bố thông tin đúng quy định.

Cân đối dòng tiền, thu xếp vốn các dự án và các khoản chi thường xuyên; Làm việc với ngân hàng về việc giải ngân tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Làm việc với Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Tây về việc cấp hạn mức tín dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C theo các nội dung đã được HĐQT Tổng công ty chấp thuận tại Nghị quyết số 246A/NQ-XLTK ngày 30/9/2021.

Đôn đốc thu hồi khoản tiền thi hành án từ vụ án liên quan đến Dự án Vũng Áng Quảng Trạch. Làm việc với Công ty Kiểm toán Thăng Long thực hiện kiểm toán chi phí thực hiện tại Dự án Quảng Trạch.

Hoàn thành quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm 2021 của Cơ quan Tổng công ty; hoàn thành công tác kiểm tra, quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của các Ban ĐHDA.

Trong năm 2021, PetroCons đã tập trung xử lý thu hồi được tổng số tiền 62,944 tỷ đồng, đạt 22,7% kế hoạch năm 2021, cụ thể: TID: 0,5 tỷ đồng; PVNC: 55,686 tỷ đồng; PVC-Đồng Đô: 3 tỷ đồng; PVC-MT: 3,166 tỷ đồng; PVPOWER NT2: 0,588 tỷ đồng.

Hiện số dư nợ chưa xử lý được theo kế hoạch chủ yếu là các khoản nợ liên quan đến quyết toán các dự án/công trình chậm/không hoàn thành so với tiến độ đề ra như: Khách sạn Dầu khí Thái Bình, Chung cư Phú Đạt, Dự án NMNĐ Vũng Áng - Quảng Trạch...Ngoài ra, phần lớn các đơn vị thành viên vẫn đang khó khăn về tài chính chưa có khả năng thanh toán, một số đơn vị không thiện chí hợp tác để xử lý công nợ.

- Đối với khoản vay ủy thác của Tập đoàn:

+ Trong năm 2021, PetroCons đã thanh toán được 96,167 tỷ nợ gốc vay ủy thác. Trong đó: Thanh toán khoản nợ gốc của Công ty mẹ từ nguồn tiền tại Oceanbank: 82,73 tỷ đồng; Thanh toán từ nguồn Vissai 8,997 tỷ đồng và của các đơn vị thanh toán là 4,44 tỷ đồng (PVC-SG: 1,7 tỷ đồng và PVNC: 2,74 tỷ đồng).

+ Đến thời điểm 31/12/2021, số dư các khoản nợ vay ủy thác của PetroCons/các đơn vị phải trả PVN là: 594,216 tỷ đồng, trong đó: PetroCons phải thu các đơn vị: 360,491 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 140,61 tỷ đồng; PVNC: 19,881 tỷ đồng); Số tiền PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng.

+ Lãi vay PetroCons còn phải trả PVN ước tính đến thời điểm 31/12/2021 là: 141,2 tỷ đồng, trong đó: Lãi trong hạn PetroCons chưa thanh toán: 90,079 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả gốc: Phạt chậm trả gốc: 46,05 tỷ đồng; phạt chậm trả lãi 5,96 tỷ đồng.

- **Hiện nay, PetroCons vẫn còn có khoản bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay vốn:** 155 tỷ đồng (PVC-HN: 73,6 tỷ đồng, PVC-ME 64,2 tỷ đồng, PVC-SG: 17,1 tỷ đồng). Các khoản bảo lãnh này đều quá hạn, PetroCons đã trích lập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả đến thời điểm hiện tại: 137,9 tỷ đồng. Trong năm 2021, PetroCons không phát sinh liên quan đến các đơn vị về khoản bảo lãnh, trích lập dự phòng. Các đơn vị được PetroCons bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng đều đang gặp khó khăn về tài chính, kết quả kinh doanh thua lỗ, tiềm ẩn rủi ro không trả được nợ vay ngân hàng. PetroCons tiếp tục yêu cầu Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị tìm kiếm giải pháp, thu xếp nguồn vốn để trả nợ ngân hàng theo các điều khoản đã ký kết với các tổ chức tín dụng hoặc làm việc với các tổ chức tín dụng để gia hạn các khoản vay. Bên cạnh đó, PetroCons tiếp tục làm việc với các đơn vị được bảo lãnh và các tổ chức tín dụng để giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh nhằm tăng khả năng thanh toán của PetroCons.

2.2. Công tác tái cơ cấu và thoái vốn.

Trong Quý IV/2021, PetroCons đã hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland 36.014.630 cổ phần với mức giá 11.700 đồng/cổ phần tương ứng với tổng giá trị thu về là 421,37 tỷ đồng/367,50 tỷ đồng giá trị đầu tư.

Ngày 30/6/2021, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua Tờ trình số 133/TTr-XLDK về kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 và ủy quyền cho HĐQT PetroCons thông qua và tổ chức triển khai kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện việc ủy quyền theo quy định. Ngày 31/12/2021, HĐQT PetroCons đã có văn bản số 379/XLDK-HĐQT về kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 gửi cổ đông lớn là PVN, chờ PVN phê duyệt.

Công tác thoái vốn các dự án của đơn vị:

- + **Petroland:** đã hoàn thành thoái vốn tại Dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu thông qua đấu giá thu về 68 tỷ đồng và chưa hoàn thành thoái vốn tại Dự án Khu Nhà ở Thương mại Tương Bình Hiệp - Bình Dương.
- + **PVC-Đông Đô:** đã hoàn thành thoái vốn tại dự án/lô đất CT5E KĐT mới Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội thông qua đấu giá thu về 121,41 tỷ đồng trên giá vốn hàng hóa là 171,59 tỷ đồng và PVC-Đông Đô đã trích lập dự phòng 50,08 tỷ đồng.

2.3. Công tác đầu tư dự án, đầu tư tài chính:

a. Công tác đầu tư tài chính:

Năm 2021, PetroCons không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp và hoàn thành thoái toàn bộ phần vốn góp tại Petroland. Đến thời điểm hiện tại, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với giá trị đầu tư 2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) 206,20 tỷ đồng.

Năm 2021, PetroCons hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 63,67 tỷ đồng, trong đó phần hoàn nhập từ việc thoái vốn Petroland là 107,67 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2021, PetroCons trích lập 1.608,00 tỷ đồng bằng 69% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons.

b. Công tác đầu tư dự án của Công ty mẹ PetroCons:

- *Công tác chuyển giao Dự án Soài Rạp – Tiền Giang:*

PetroCons đã tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bàn giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất/hợp đồng thuê đất và bàn giao thực địa khu công nghiệp cho UBND tỉnh Tiền Giang từ 01/10/2018, cho đến nay PetroCons chưa thu hồi được vốn đầu tư (tổng giá trị đầu tư là 388,35 tỷ đồng, trong đó PVN thực hiện là 195,280 tỷ đồng, PetroCons thực hiện 143,07 tỷ đồng).

- *Chuyển nhượng 02 căn hộ chung cư tại Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội:*

Trong năm 2021, PetroCons đã hoàn tất công tác thẩm định giá trị 02 căn hộ. PetroCons đã triển khai tổ chức bán đấu giá tài sản. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, sau ba lần triển khai đấu giá tài sản không thành do không có khách quan tâm. Hiện PetroCons đang khảo sát, định giá lại hoặc lập phương án khai thác/ sử dụng các căn hộ nêu trên.

c. Công tác đầu tư của các đơn vị thành viên:

Năm 2021, các đơn vị thành viên của PetroCons không thực hiện công tác đầu tư.

2.4. Tình hình quản lý và ký kết hợp đồng kinh tế năm 2021 của Công ty mẹ và Tổng công ty.

Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons đã tích cực trong công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm nguồn việc mới cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Công ty mẹ đã tham gia nộp thầu tại các dự án: Nhà máy sản xuất hạt nhựa Polypropylene 2 Phú Mỹ chào giá 6 hạng mục xây lắp với tổng giá trị là: 1.863.404.368.512 VND; Gói thầu CW06 – Đấu thầu Quốc tế về Cung cấp, lắp đặt thiết bị, xây dựng hệ thống tiêu trạm bơm Nguyệt Đức; Gói thầu Xây dựng Section A – XL02 – Trạm xử lý nước thải Nhiêu Lộc, Thị Nghè, TP Hồ Chí Minh công suất xử lý giai đoạn 1 là 34.000m³/h:

Công ty mẹ PetroCons trong năm 2021 chưa ký được hợp đồng mới với các Chủ đầu tư/Tổng thầu. Chủ yếu tổ chức triển khai các công việc còn lại từ các hợp đồng chuyển tiếp từ các năm trước như Hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, Dự án Học viện An ninh nhân dân. Tại các công ty con chỉ có PVC-MS ký mới 04 hợp đồng với các Chủ đầu tư/Tổng thầu với tổng giá trị các hợp đồng là 5,91 tỷ đồng.

Đối với việc ký hợp đồng với các thầu phụ, tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã thực hiện ký kết 19 hợp đồng với các nhà cung cấp, dịch vụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

2.5. Công tác thẩm định quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ

Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2021 và các Nghị định/Thông tư hướng dẫn của Nhà nước về việc thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Ban Kiểm soát Tổng công ty đã gửi công văn số 607/XLDK-BKS ngày 07/03/2022 cho Cổ đông lớn là PVN về việc báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ Tổng công ty. Quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ được xác định phù hợp với Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

2.6. Mô hình tổ chức hoạt động tại Công ty mẹ

Công ty mẹ có 04 Ban chức năng, 05 Ban Điều hành dự án (Ban ĐHDA); 01 Chi nhánh; 01 Phòng chức năng trực thuộc Tổng giám đốc và khối văn phòng làm công tác chuyên trách là tổ chức Đảng, Đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội CCB.

+ 04 Ban chức năng: Ban Tổ chức – Hành chính; Ban Kinh tế – Kỹ thuật; Ban Kế hoạch Đầu tư và Tái cơ cấu; Ban Tài chính Kế toán – Kiểm toán.

+ 05 Ban Điều hành Dự án: Ban Điều hành Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Ban Điều hành Dự án NMNĐ Vũng Áng - Quảng Trạch; Ban Điều hành Dự án Nhà máy sản xuất Ethanol; Ban Điều hành Dự án Nhà máy xơ sợi Polyester; Ban Điều hành các dự án của PetroCons tại phía Nam;

+ 01 Chi nhánh: Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía Bắc.

+ 01 Phòng: Phòng Pháp chế - Thu hồi công nợ.

2.7. Công tác tổ chức quản lý, đào tạo, nhân sự, tiền lương

Đã triển khai thực hiện bổ sung, kiện toàn, thay đổi công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PetroCons tại PVC-MS, DOBC, PVC Duyên Hải, Petroland, PVC-HN, PVC-TH, PVC Bình Sơn, PVC Thái Bình.

Trong năm 2021, PetroCons đã thực hiện việc sửa đổi Quy chế tiền lương Cơ quan Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-XLĐK ngày 26/3/2021.

Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2021 của toàn Tổng công ty (bao gồm Công ty mẹ và 7 đơn vị chi phối) là 1.618 người, riêng lao động tại Công ty mẹ là 232 người. Thu nhập bình quân năm 2021 của lao động định biên toàn Tổng công ty là 11,13 triệu đồng/người/tháng, bằng 119% kế hoạch năm. Trong đó, Công ty mẹ là: 15,95 triệu đồng/người/tháng, bằng 127% kế hoạch năm 2021.

Năm 2021, Tổng công ty triển khai thực hiện đào tạo 702 lượt người với tổng chi phí đào tạo là 0,96 tỷ đồng. Công ty mẹ thực hiện đào tạo cho 42 lượt người.

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của PetroCons và hoàn thành công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT Tổng công ty và chuyển trụ sở của PetroCons. Tiếp tục chỉ đạo, thẩm tra tài liệu hướng dẫn các đơn vị thành viên tổ chức ĐHĐCĐ thường niên. Đến thời điểm ngày 03/12/2021 đã có 11 đơn vị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và 01 đơn vị tổ chức ĐHĐCĐ bất thường.

Triển khai công tác tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 01/2022 theo Nghị quyết số 326/NQ-XLĐK ngày 03/12/2021 của HĐQT Tổng công ty với 02 nội dung chính: Thay đổi tên viết tắt của Tổng công ty và bầu bổ sung nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Tổng công ty đã thực hiện lập báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty đã được công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán theo đúng Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Báo cáo tài chính đã được sự thông qua của Ban Kiểm soát PetroCons, Ban Kế toán Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

1. Kết quả thẩm định các chỉ tiêu báo cáo kết quả SXKD năm 2021 Công ty mẹ

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh 52.069.686.405 đồng
- + Doanh thu: 815.601.922.898 đồng
- + Giá vốn: 821.141.421.917 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 55.014.980.238 đồng
- Chi phí tài chính: (38.855.126.745) đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 36.260.921.559 đồng

Qua xem xét số liệu tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ PetroCons năm 2021 đã kiểm toán cho thấy, lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp của Công ty mẹ là: 52.479.872.954 đồng, số lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là (3.659.702.617.654) đồng.

2. Kết quả thẩm định các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ năm 2020

- Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính vào các đơn vị tính đến thời điểm 31/12/2021 là 2.326.554.435.453 đồng chiếm 58,16% vốn điều lệ của PetroCons, trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn: Đầu tư vào công ty con là 1.384.909.968.398 đồng; đầu tư vào công ty liên kết 735.449.467.055 đồng; đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là 191.595.000.000 đồng; đầu tư tài chính ngắn hạn là 14.600.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/12/2021 số lũy kế Tổng công ty PetroCons trích lập dự phòng đầu tư tài chính là 1.608.009.462.093 đồng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 2.131.702.033.455 đồng, trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 1.857.848.800.485 đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn là 586.549.393.289 đồng; phải thu về cho vay ngắn hạn là 371.489.653.344 đồng; phải thu ngắn hạn khác là 268.245.683.890 đồng; khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 953.156.485.579 đồng. PetroCons đang tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để báo cáo Tập đoàn và các Cơ quan chức năng đề thu hồi.
- Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tính đến ngày 31/12/2021 là 685.421.485.615 đồng (bao gồm vay ngắn hạn: 91.204.634.226 đồng, vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng Oceanbank là 594.216.851.389 đồng).

3. Công tác thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

Trong khi tập trung xem xét thẩm định báo cáo tài chính Công ty mẹ, Ban Kiểm soát còn thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất toàn PetroCons và kết quả thẩm định một số chỉ tiêu như sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 19.929.980.108 đồng
- Doanh thu thuần: 2.062.510.444.220 đồng
- Giá vốn: 2.158.452.769.973 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 181.364.938.325 đồng
- Chi phí tài chính: 59.543.898.696 đồng

+ Chi phí lãi vay:	49.198.879.391 đồng
- Lãi trong công ty liên doanh, liên kết:	11.978.272.750 đồng
- Chi phí bán hàng:	67.946.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	17.859.060.518 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	43.155.213.149 đồng

Qua xem xét số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản phải thu ngắn hạn là 2.505.178.605.362 đồng, trong đó dự phòng ngắn hạn phải thu khó đòi là 1.126.635.381.423 đồng. Hàng tồn kho là 1.720.858.070.044 đồng, trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 155.809.915.273 đồng. Hàng hóa tồn kho chủ yếu là giá trị sản xuất kinh doanh dở dang tại các dự án/công trình tại NMNĐ Thái Bình 2, Dự án NMNĐ Vũng Áng,... Các khoản nợ ngắn hạn là 5.533.219.612.336 đồng, gồm phải trả người bán là 3.140.545.442.959 đồng, người mua trả tiền trước là 190.114.381.041 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 146.049.413.093 đồng; phải trả người lao động là 66.745.362.326 đồng; chi phí phải trả ngắn hạn là 593.037.311.868 đồng; doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là 2.339.391.620 đồng; phải trả ngắn hạn khác là 538.448.384.266 đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 856.711.948.372 đồng; dự phòng phải trả ngắn hạn là 1.831.227.000 đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi là (2.603.250.209) đồng. Các khoản nợ dài hạn là 207.508.456.766 đồng, bao gồm: chi phí phải trả dài hạn là 72.686.317.725 đồng, doanh thu chưa thực hiện dài hạn là 55.464.061.821 đồng; phải trả dài hạn khác là 1.421.588.636 đồng; vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 62.417.400.000 đồng; dự phòng phải trả dài hạn là 15.519.088.584 đồng.

Qua thẩm định các số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát PetroCons yêu cầu Tổng công ty cần tập trung thực hiện thanh quyết toán các công trình, không để giá trị dở dang lớn gây nên tồn đọng vốn, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY

Công tác điều hành SXKD của HĐQT, TGD và người điều hành khác của Tổng công ty trong năm 2021 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2021, ĐHĐCĐ đã kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT PetroCons và HĐQT PetroCons đã kiện toàn chức danh Chủ tịch HĐQT. Tại thời điểm 31/12/2021, HĐQT PetroCons có 04 thành viên, trong đó 02 thành viên chuyên trách, 01 thành viên độc lập HĐQT và 01 thành viên kiêm nhiệm. Tại ĐHĐCĐ bất thường tháng 01/2022 đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, đến thời điểm hiện tại HĐQT PetroCons bao gồm 05 thành viên, đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của PetroCons. HĐQT PetroCons đã thực hiện công tác quản lý tuân thủ đầy đủ theo quy định của Pháp luật, báo cáo của HĐQT PetroCons để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã nêu đủ nội dung của Luật

Chúng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật, các số liệu trong báo cáo của HĐQT đã phản ánh đúng với số liệu của Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 sau kiểm toán.

- Hội đồng quản trị PetroCons đã duy trì hình thức thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2021, HĐQT họp 16 phiên họp thường kỳ và 110 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 45 Nghị quyết, 43 Quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty.
- Thực hiện các văn bản liên quan đến công tác giám sát của Cổ đông lớn là Tập đoàn, HĐQT PetroCons đã nghiêm túc gửi cổ đông lớn là Tập đoàn báo cáo số 378/XLDK-HĐQT ngày 31/12/2021 về việc giám sát theo Chương trình giám sát năm 2021.
- Để tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty trong công tác điều hành và giám sát thường xuyên của HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, Tổng công ty PetroCons đã báo cáo Tập đoàn tại Văn bản số 330/XLDK-HĐQT ngày 07/12/2021 và số 351/XLDK-HĐQT ngày 22/12/2021 về việc báo cáo về nội dung ĐHCĐ bất thường tháng 01/2022 của PetroCons.
- HĐQT của PetroCons đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành; các Ban chức năng tại công ty mẹ và Người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết, công ty đầu tư tài chính thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, tiến hành tổ chức SXKD theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của PetroCons đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đã ban hành một số văn bản, nghị quyết. HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát điều hành của Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành SXKD nhằm tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, hạn chế, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn, duy trì bộ máy điều hành hoạt động SXKD ổn định, tổ chức họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của Tổng công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty

- Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao; nhận diện, phân tích đánh giá kịp thời các khó khăn, thách thức; tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt và sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý, giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, thực hiện và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã ban hành các quyết định kịp thời trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Tích cực, chủ động phối hợp, kiến nghị với PVN và được hỗ trợ giải quyết một số vướng mắc tại Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2. Qua đó, nhiều hạng mục tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được nghiệm thu giúp PetroCons hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2021.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Phó Tổng giám đốc phụ trách theo từng lĩnh vực, tổ chức họp giao ban hàng tháng đối với các Ban chuyên môn và các đơn vị của Tổng công ty, rà soát đánh giá kết quả từng dự án từng hạng mục thi công trên công trường để kịp chỉ đạo/phối hợp với chủ đầu tư, các công ty chi phối, các nhà thầu phụ để đưa ra các giải pháp xử lý và báo cáo Tập đoàn.
- Thực hiện các văn bản của cổ đông lớn là Tập đoàn về việc báo cáo định kỳ kết quả SXKD hàng tháng. Tổng công ty PetroCons đã gửi các Báo cáo số: 103/XLKD-KHĐT&TCC; 370/XLKD-KHĐT&TCC; 525/XLKD-KHĐT&TCC; 703/XLKD-KHĐT&TCC; 847/XLKD-KHĐT&TCC; 1745/XLKD-KHĐT&TCC; 1989/XLKD-KHĐT&TCC; 2341/XLKD-KHĐT&TCC.
- Bên cạnh đó, Tổng công ty PetroCons ban hành một số Quyết định trong công tác điều hành thường xuyên như: Quyết định số 479/QĐ-XLKD về việc phê duyệt nội dung phụ lục bổ sung số 08 thuộc Hợp đồng kinh tế số 31/2016/HĐKT/TB2-PVC/PVC-TH ngày 13/6/2016 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 923/QĐ-XLKD ngày 25/06/2021 về việc phê duyệt quyết toán hợp đồng 199/2017/HĐKT/TB2-PEB-CETC - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 1078/QĐ-XLKD ngày 12/7/2021 về việc phê duyệt nội dung Phụ lục bổ sung số 09 Hợp đồng 11 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 1077/QĐ-XLKD về việc phê duyệt nội dung Phụ lục bổ sung số 13 Hợp đồng 52 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 273/QĐ-XLKD về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý năm 2020 của Cơ quan Tổng công ty; Quyết định số 2067/QĐ-XLKD về việc tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của Ban Điều hành Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 2068/QĐ-XLKD về việc tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của Ban Điều hành các Dự án của PetroCons tại phía Nam...
- Tổng công ty PetroCons đã rà soát xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 gửi Tập đoàn tại Công văn số 294/XLKD-HĐQT ngày 04/11/2021; công văn số 312/XLKD-HĐQT ngày 25/11/2021 của Người đại diện phần vốn của PVN tại PetroCons. Trong năm 2021, Tổng công ty đã miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng Tổng công ty, các chức danh quản lý tại Ban Điều hành các dự án, Chi nhánh phía Bắc và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại công mẹ và các công ty thành viên Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT về công tác tái cơ cấu, sắp xếp nhân sự tại một số đơn vị như PVC-MS; PVC-IC; DOBC, PVC - Duyên Hải, Petroland, PVC-HN, PVC-ME, PVC-TH, PVC - Bình Sơn, PVC - Thái Bình, Chi nhánh phía Bắc... Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các Ban chuyên môn phối hợp với các Ban Tập đoàn để

làm việc với các cấp Sở/Ban/Ngành của UBND tỉnh Tiền Giang để báo cáo các Bộ/Ngành đề xuất Chính phủ cho cấp nguồn vốn chuyển trả vốn đầu tư mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và PetroCons đã đầu tư vào Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang.

- Thành lập Hội đồng kiểm kê và xử lý tài sản sau kiểm kê để thực hiện kiểm tra đánh giá tài sản Công ty mẹ giữa niên độ kế toán và cuối năm tài chính năm 2021.

V. BÁO CÁO GIÁM SÁT SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hợp tác tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ: như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử cán bộ phối hợp với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết.

Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm gửi Tập đoàn đồng thời gửi tới HĐQT và Ban TGD PetroCons.

VI. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 CỦA PETROCONS

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty, căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của HĐQT Tổng công ty PetroCons tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các qui định của pháp luật, nội dung thẩm định cụ thể:

+ Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 2.289,56 tỷ đồng/1.383 tỷ đồng, bằng 166% kế hoạch năm 2021 và bằng 141% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ, doanh thu đạt 871,98 tỷ đồng/677 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch năm 2021 và bằng 334% so với thực hiện năm 2020.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp trong năm 2021, lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp đạt 45,07 tỷ đồng. Riêng Công ty mẹ trong năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 52,48 tỷ đồng.

+ Hoàn thành thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland, thu về số tiền là 421,37 tỷ đồng/367,5 tỷ đồng giá trị đầu tư. Lãi thu được từ thoái vốn 53 tỷ đồng và hạch toán hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng cho khoản đầu tư tài chính vào Petroland là 107,67 tỷ đồng.

+ PetroCons tích cực trong công tác thu hồi công nợ, trong năm 2021 đã thu hồi/xử lý được 62,944 tỷ đồng công nợ, hạch toán hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng phải thu 27,74 tỷ đồng.

+ Việc thanh toán các khoản nợ phải trả, trong năm 2021 PetroCons và các đơn vị thành viên đã có nhiều nỗ lực thanh toán các khoản nợ. Đặc biệt, PetroCons và các đơn vị đã trả nợ khoản vay ủy thác Tập đoàn qua Oceanbank số tiền là 96,167 tỷ đồng.

+ Tích cực chủ động phối hợp, kiến nghị với cổ đông lớn là PVN trong việc giải quyết một số vướng mắc tại Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2. Qua đó nhiều hạng mục tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được nghiệm thu giúp PetroCons hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2021.

+ Một số khó khăn Tổng công ty/các đơn vị thành viên trong việc tìm kiếm nguồn việc mới, hoạt động SXKD chủ yếu tại các dự án: NMNĐ Thái Bình 2, Dự án Lọc hóa Dầu Long Sơn, công trình Khu đào tạo Quốc tế - Học viện An ninh Nhân dân, công tác quyết toán các hợp đồng kinh tế giữa PetroCons với Chủ đầu tư cũng như giữa PetroCons với các nhà thầu phụ tại các dự án/công trình đã thi công xong gặp nhiều khó khăn vướng mắc, đặc biệt là các vướng mắc tại các dự án như việc thống nhất giữa các bên về phương thức điều chỉnh giá (Dự án NMNĐ Sông Hậu 1), chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị phát sinh như tại Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Trung tâm điện lực Quảng Trạch, và việc một số nhà thầu phụ không có thiện chí hợp tác để họp bàn đối chiếu xử lý công nợ dẫn đến việc Tổng công ty phải có các biện pháp là đưa ra các cơ quan có thẩm quyền Nhà nước để xử lý.

VII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Đối với cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất khi Tập đoàn yêu cầu. Ban Kiểm soát đã gửi đúng theo nội dung và thời hạn quy định.

Đối với cổ đông khác, Ban Kiểm soát đã có báo cáo gửi ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu/kiến nghị của các cổ đông khác liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

VIII. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành, kiểm tra giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của PetroCons, các số liệu báo cáo về kết quả SXKD hàng quý, năm HĐQT đã kiểm tra và rà soát để lập báo cáo gửi cho cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (định kỳ hàng quý và đột xuất) để đánh giá

kết quả hoạt động SXKD, đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý các kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổng công ty. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã được triển khai kịp thời, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, HĐQT đánh giá được một số yếu tố rủi ro tiềm ẩn sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như phát sinh các chi phí lãi vay, lãi phạt của khoản vay ủy thác từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phát sinh các chi phí thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2, phát sinh giảm doanh thu tại các Hợp đồng thi công các công trình/dự án đã hoàn thành, đang chờ quyết toán như Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Dự án NMNĐ Quảng Trạch, Dự án Ethanol, Dự án PVTex, Dự án Lô B-Ô Môn,... tiềm ẩn rủi ro trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vay vốn/ thanh toán cho các đơn vị khoảng 267 tỷ đồng, tiềm ẩn rủi ro tiếp tục gây lỗ từ các khoản đầu tư tài chính... Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022, đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

IX. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO TỔNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

- Trong năm 2021, Tổng công ty không có phát sinh giao dịch với Công ty con, Công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó.
- Trong năm 2021, Tổng công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

PHẦN II

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định

của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT/TGD để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD, tình hình đầu tư, thoái vốn và tái cơ cấu; tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT/TGD trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cân trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty PetroCons.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Các Thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, tuân thủ quy định của pháp luật.

1. Ông Hứa Xuân Nam - Trưởng Ban: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Phụ trách chung toàn bộ các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của PetroCons, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PetroCons, có trách nhiệm ký các báo cáo định kỳ, đột xuất, theo yêu cầu gửi Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công văn, văn bản gửi HĐQT PetroCons, Ban TGD PetroCons, Người đại diện của PetroCons tại doanh nghiệp khác; Tham gia các cuộc họp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên khi cần thiết do Tổng công ty tổ chức; Chủ trì trong công tác lập kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông; Phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo định kỳ, đột xuất trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát PetroCons.
- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định, quy trình, quy chế của Tổng công ty, giám sát việc sửa đổi phù hợp với quy định của Nhà nước; việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với Người lao động, Người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD hàng năm đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao/chấp thuận; kiểm tra hoạt động của Ban Kiểm soát các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý đầu tư tại các dự án, đầu tư tài chính, thoái vốn, chuyển nhượng vốn tại các dự án, doanh nghiệp; giám sát tình hình thực hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Ban Điều hành dự án, Chi nhánh của PetroCons; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS);

Công ty CP Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí (DOBC); Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô Thị Dầu khí (Petroland).

2. Ông Nguyễn Ngọc Cương - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: lập Báo cáo hoạt động năm, kế hoạch hoạt động hàng năm tiếp theo của Ban Kiểm soát, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty; Dự thảo lịch kiểm tra các đơn vị và biên bản kiểm tra các đơn vị theo kế hoạch kiểm tra của Ban Kiểm soát; Tham gia các cuộc kiểm tra của Ban Kiểm soát đối với các đơn vị Ban Kiểm soát đến kiểm tra; Có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị mình theo dõi gửi báo cáo theo các văn bản Ban Kiểm soát ban hành tháng, quý, năm và xem xét các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát của các Đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát các đơn vị thành viên, các Ban Điều hành được phân công theo dõi, tổng hợp số liệu và lập dự thảo báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2; Kiểm tra giám sát tình hình thu hồi, xử lý công nợ của Công ty mẹ và các Ban Điều hành các dự án của Tổng công ty; kiểm tra giám sát tình hình quản lý và xử lý tài sản, thiết bị của Tổng Công ty; kiểm tra, xem xét các số liệu báo cáo kế toán của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; xem xét chuẩn bị các nội dung trong báo cáo tài chính kế toán, nội dung cần thẩm định, để Ban Kiểm soát thực hiện công việc thẩm định báo cáo 6 tháng, báo cáo năm của Tổng công ty; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Dầu khí Đông Đô (PVC- Đông Đô); Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC- Thái Bình).

3. Ông Phùng Văn Sỹ - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Tham gia các cuộc kiểm tra của cơ quan cấp trên đến Ban Kiểm soát PetroCons kiểm tra; Có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị mình theo dõi gửi báo cáo theo các văn bản Ban Kiểm soát ban hành, xem xét các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát của các đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát các đơn vị thành viên, các Ban Điều hành được phân công theo dõi. Soạn thảo nội dung văn bản về các vấn đề liên quan đến phần việc được phân công khi Trưởng Ban Kiểm soát yêu cầu gửi đến các cơ quan, đơn vị, Ban Điều hành liên quan đến nội dung công việc được phân công theo dõi.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp, việc thực hiện ban hành quy chế quản lý tài chính, quy chế nội bộ, kiểm tra giám sát việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Kiểm tra, xem xét các số liệu báo cáo kế toán của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; tổng hợp số liệu để dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm; Xem xét, chuẩn bị các nội dung trong báo cáo tài chính, nội dung cần thẩm định, làm các thủ tục để Ban Kiểm soát thực hiện công việc thẩm định báo cáo 6 tháng, báo cáo năm của Tổng công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý đầu tư tại các dự án, đầu tư tài chính, thoái vốn, chuyển nhượng vốn tại các dự án, doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc trích lập dự phòng, hoàn nhập dự phòng của Công ty mẹ; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC- Bình Sơn); Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC- IC); Công ty CP Phát triển Đô Thị Dầu khí (PVC- Mekong).

III. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO, CHI PHÍ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đối với Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của PVN tại doanh nghiệp khác.
- Đối với Thành viên Ban Kiểm soát hưởng thù lao không chuyên trách: đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và các chi phí theo Quy chế chi tiêu tài chính của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương/ thù lao năm 2021	Ghi chú
1	Vũ Trọng Quốc Thịnh	Nguyên Trưởng Ban	53.760.000	
2	Hứa Xuân Nam	Trưởng Ban	465.000.000	Trưởng Ban từ ngày 1/7/2021
3	Nguyễn Ngọc Cương	Thành viên kiêm nhiệm	18.000.000	
4	Phùng Văn Sỹ	Thành viên kiêm nhiệm	18.000.000	
	Tổng cộng		554.760.000	

** Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021 là: 78.863.635 đồng.*

Chi phí hoạt động năm 2021: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện theo các Quy định của PetroCons.

IV. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, trong năm 2021, Ban Kiểm soát PetroCons đã tổ chức các cuộc họp đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát theo từng lĩnh vực được phân công. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát chỉ còn 01 Thành viên. Đến ngày 30/6/2021, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã bầu 03 Thành viên Ban Kiểm soát, trong đó có 02 Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.

Năm 2021, với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và tránh việc lây nhiễm để bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc bàn bạc trao đổi, đóng góp các ý kiến về công tác hoạt động của Ban Kiểm soát bằng các hình thức gọi điện thoại bằng Zalo, gửi thư vào hộp thư email để thống nhất các nội dung công việc trong năm 2021. Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với sự có mặt đầy đủ của các Thành viên Ban Kiểm soát để thống nhất các kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong công tác giám sát, kiểm tra tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

V. MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát có một số khuyến nghị đối với HĐQT, Tổng giám đốc PetroCons như sau:

- PetroCons đã nằm trong diện giám sát Tài chính đặc biệt, Ban Kiểm soát đề nghị Người đại diện phần vốn của PVN thực hiện theo Quyết định trên kịp thời báo cáo đầy đủ khó khăn vướng mắc với cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc PetroCons tập trung chỉ đạo trong công tác điều hành thi công tại các Công trình/dự án, công tác tái cơ cấu/thoái vốn ở đơn vị đầu tư góp vốn trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, đặc biệt là thu xếp nguồn tài chính cho Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Chỉ đạo các Ban Điều hành Dự án/Ban chuyên môn PetroCons rà soát các phụ lục tiếp theo để điều chỉnh Hợp đồng EPC Thái Bình 2, để giảm thiểu các tiềm ẩn thua lỗ do phát sinh chi phí về chậm tiến độ, bị phạt hợp đồng, các vướng mắc chưa lường hết rủi ro đối với các phần trong Hợp đồng EPC.
- Thực hiện công tác thu hồi công nợ quyết liệt bằng các chế tài hoặc thông qua các cơ quan pháp luật để thu hồi công nợ tại các công trình đã hoàn thành bàn giao; các khoản công nợ tạm ứng cá nhân tại Công ty mẹ và các đơn vị.
- Tiếp tục báo cáo cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cấp có thẩm quyền để có thể sớm thu hồi được vốn đã đầu tư tại Dự án Khu công nghiệp dịch vụ Dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang.
- Công tác chuyển nhượng, thoái vốn cần có các đánh giá, phân tích thực trạng về bức tranh tài chính của từng đơn vị, xây dựng lộ trình và phương án thoái vốn nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons, trong điều kiện kết quả SXKD tại các công ty hiện tại thua lỗ, việc chuyển nhượng thoái vốn gặp nhiều khó khăn khi không bảo toàn vốn, thì công tác tổ chức thực hiện thoái vốn/chuyển nhượng các dự án đầu tư phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và báo cáo kịp thời Tập đoàn xin ý kiến chỉ đạo.
- Tiếp tục rà soát kiện toàn tại các Phòng/Ban chuyên môn/các Ban Điều hành Dự án, Chi nhánh phía Bắc của Tổng công ty đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng

nguồn nhân lực hiện có ở Tổng công ty PetroCons trên tinh thần tinh gọn bộ máy tiết kiệm tối đa chi phí để giảm thiểu thua lỗ trong hoạt động SXKD của PetroCons.

- Đề nghị HĐQT/Ban TGD PetroCons chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại các đơn vị xây dựng phương án để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và kế hoạch tái cơ cấu PetroCons.
- Ban Kiểm soát PetroCons đề nghị HĐQT/Tổng giám đốc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PetroCons kịp thời báo cáo tình hình tài chính và sử dụng nguồn tiền thoái vốn tại các đơn vị để xin ý kiến cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và tiếp tục cam kết thực hiện quyết liệt bằng các giải pháp nhằm tạo nguồn tiền để trả nợ vay ủy thác đúng như kế hoạch của Tổng công ty.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Ngày 16/11/2021, Ban Kiểm soát PetroCons lập kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 báo cáo cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại công văn số 2005/XLTK-BKS.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát tại các đơn vị cho mỗi quý và để kịp thời nắm bắt và có ý kiến kịp thời với Tổng công ty. Tổ chức các cuộc họp định kỳ tháng, quý để rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hoạt động Ban Kiểm soát có hiệu quả.
- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Cơ quan Tổng công ty và các Ban Điều hành, các Công ty con, Công ty liên kết và các đơn vị đầu tư tài chính, thông qua các hình thức xem xét các số liệu báo cáo của các đơn vị hàng tháng/quý, tham gia các cuộc họp của HĐQT/Ban TGD tại các công trường, dự án.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, chính sách, pháp luật nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn và chỉ thị của cổ đông lớn là PVN. Đặc biệt kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện giải pháp tiết kiệm chi phí ở mức cao nhất.
- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng, quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của PetroCons để yêu cầu đơn vị bổ sung, sửa đổi cho phù hợp công tác quản lý điều hành SXKD theo kế hoạch đề ra.
- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, công tác đầu tư, công tác ký kết các hợp đồng kinh tế, công tác đấu thầu, công tác thương mại thanh quyết toán khối lượng các công trình dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu PetroCons giai đoạn 2021-2025.
- Kiểm tra công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ thông qua báo cáo của các Ban chuyên môn Tổng công ty và báo cáo của người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên Tổng công ty.
- Giám sát hoạt động việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận kiểm tra, kiểm toán nội bộ để tăng cường giám sát tại Cơ quan Tổng công ty.

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Tổng công ty, xem xét và thẩm tra về báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên trong công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Làm việc với người đại diện phân vốn của PetroCons tại các đơn vị và Ban Kiểm soát của các đơn vị về tình hình thực hiện công tác quản lý Giám sát, kiểm tra tại các đơn vị thành viên.


Trên đây là tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát PetroCons trong năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. Ban Kiểm soát PetroCons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PetroCons;
- Ban TGD PetroCons;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hứa Xuân Nam

Số: 154/TTr-XLKD

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021.

Thực hiện theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO bao gồm:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2021 (Chi tiết báo cáo kèm theo);
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 (Chi tiết báo cáo kèm theo).

2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

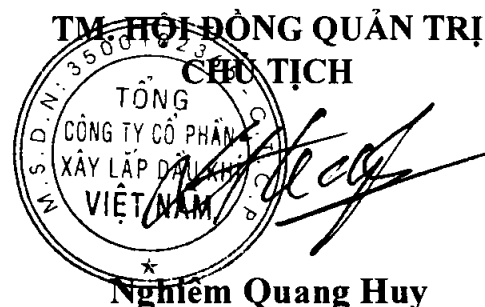
Stt	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	52.479.872.954	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2021	(3.659.702.617.654)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	
2	Quỹ dự phòng tài chính	0	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
IV	Chia cổ tức năm 2021	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, HĐQT, TCKT. *HL*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021
(HỢP NHẤT)**

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2021	SỐ ĐẦU NĂM (Trình bày lại) 01/01/2021
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		5,030,266,336,728	6,075,301,661,812
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	389,565,231,203	282,253,910,286
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	286,627,744,812	173,702,182,192
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	2,505,178,605,362	2,756,922,220,327
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	1,720,858,070,044	2,717,475,550,445
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.05	128,036,685,307	144,947,798,562
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		1,558,773,617,689	1,908,939,190,270
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15,981,259,000	92,354,160,244
II. Tài sản cố định	220		1,074,092,823,193	1,237,234,312,788
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	812,803,926,968	960,237,949,067
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	261,288,896,225	276,996,363,721
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	83,507,680,050	175,799,951,843
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		145,654,889,656	146,736,871,474
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.08	70,483,753,786	70,504,603,307
VI. Tài sản dài hạn khác	260		169,053,212,004	186,309,290,614
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		6,589,039,954,417	7,984,240,852,082

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2021	SỐ ĐẦU NĂM (Trình bày lại) 01/01/2021
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		5,740,728,069,102	6,745,677,224,170
I. Nợ ngắn hạn	310	V.15	5,533,219,612,336	6,508,616,520,393

II. Nợ dài hạn	330	V.16	207,508,456,766	237,060,703,777
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		848,311,885,315	1,238,563,627,912
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	848,311,885,315	1,238,563,627,912
- Vốn góp của Chủ sở hữu	411		4,000,000,000,000	4,000,000,000,000
- Thặng dư vốn cổ phần	412		6,831,719,482	6,831,719,482
- Vốn khác của Chủ sở hữu	414		3,063,276,245	3,063,276,245
- Cổ phiếu quỹ (*)	415		(29,720,195)	(2,862,805,993)
- Quỹ đầu tư phát triển	418		150,859,427,814	157,678,294,436
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2,162,412,232	2,162,412,232
- Lợi nhuận chưa phân phối	421		(3,881,614,450,193)	(3,957,601,514,707)
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		567,039,219,930	1,029,292,246,217
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	V.18	-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		6,589,039,954,417	7,984,240,852,082

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020 (Trình bày lại)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.20	2,062,745,839,220	1,565,679,343,012
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		235,395,000	10,751,928,903
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2,062,510,444,220	1,554,927,414,109
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.21	2,158,452,769,973	1,565,080,101,254
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(95,942,325,753)	(10,152,687,145)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	181,364,938,325	53,253,640,805
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.23	59,543,898,696	32,125,565,633
	Trong đó: Chi phí Lãi vay	23		49,198,879,391	59,021,773,917

8	Lãi/lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	50		11,978,272,750	(936,879,598)
9	Chi phí bán hàng	24	VI.24	67,946,000	161,195,364
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.25	17,859,060,518	181,574,398,622
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19,929,980,108	(171,697,085,557)
12	Thu nhập khác	31	VI.26	33,701,883,796	20,094,193,566
13	Chi phí khác	32	VI.27	8,559,764,007	18,489,682,152
14	Lợi nhuận khác	40		25,142,119,789	1,604,511,414
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45,072,099,897	(170,092,574,143)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.27	-	(1,100,009,228)
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.27	1,916,886,748	(1,536,307,030)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43,155,213,149	(167,456,257,885)
18.1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	61		72,564,733,893	(97,017,238,322)
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V. 18	(29,409,520,744)	(70,439,019,563)
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		181	(243)

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (HỢP NHẤT)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	24	24
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76	76
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	87	84
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	13	16
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0.12	0.07
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ phải trả)	Lần	1.15	1.18
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT 2021
CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Mã số	TM	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2021	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.766.338.979.063	3.791.777.541.801
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		219.805.568.506	129.379.797.745
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		220.715.000.000	715.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.131.702.033.455	1.890.509.855.707
IV. Hàng tồn kho	140		1.104.361.632.537	1.683.712.148.211
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		89.754.744.565	87.460.740.138
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		912.736.355.112	1.219.817.680.819
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.102.824.398	10.102.824.398
II. Tài sản cố định	220		6.945.189.847	8.979.943.707
1. Tài sản cố định hữu hình	221		6.815.829.847	8.780.023.707
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		129.360.000	199.920.000
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		168.259.024.436	168.299.024.436
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		717.829.973.366	1.021.660.561.457
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.599.343.065	10.775.326.821
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.679.075.334.175	5.011.595.222.620
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.261.320.669.095	4.646.320.430.494
I. Nợ ngắn hạn	310		4.135.266.666.323	4.518.802.921.422
II. Nợ dài hạn	330		126.054.002.772	127.517.509.072
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		417.754.665.080	365.274.792.126
I. Vốn chủ sở hữu	410		417.754.665.080	365.274.792.126
- Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.000.000.000.000	4.000.000.000.000
- Cổ phiếu quỹ (*)	415		29.710.000)	(29.710.000)
- Quỹ đầu tư phát triển	418		76.986.992.734	76.986.992.734
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		500.000.000	500.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.659.702.617.654)	(3.712.182.490.608)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.679.075.334.175	5.011.595.222.620

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		815.601.922.898	247.954.826.066
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		815.601.922.898	247.954.826.066
4	Giá vốn hàng bán	11		821.141.421.917	243.042.634.878
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(5.539.499.019)	4.912.191.188
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		55.014.980.238	6.049.076.080
7	Chi phí tài chính	22		(38.855.126.745)	101.613.374.386
	Trong đó : Chi phí Lãi vay	23		14.597.566.827	20.247.469.325
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		36.260.921.559	67.827.145.853
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		52.069.686.405	(158.479.252.971)
11	Thu nhập khác	31		1.366.082.467	7.308.330.252
12	Chi phí khác	32		955.895.918	1.108.384.404
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		410.186.549	6.199.945.848
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		52.479.872.954	(152.279.307.123)
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		52.479.872.954	(152.279.307.123)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		52.479.872.954	(152.279.307.123)

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (CÔNG TY MẸ)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	24	26
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76	74
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	93	90
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	17	10
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,03	0,46
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ phải trả)	Lần	1,08	1,11
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%		

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 của PetroCons theo các quy định hiện hành, trong đó ưu tiên lựa chọn đơn vị kiểm toán đã có kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất của PetroCons. Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với một trong ba Công ty nêu trên thì kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị PetroCons chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán theo đúng quy định, đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin của Công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PetroCons;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
VIỆT NAM
Hứa Xuân Nam

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 30/6/2021;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 của Tổng công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát năm 2021:

Tiền lương/Thù lao của HDQT, Ban Kiểm soát năm 2021 thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2021			Thực lĩnh
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)
1	Hội đồng quản trị	2.131.200.000	1.233.476.957	58%	1.077.428.459
2	Ban Kiểm soát	1.084.200.000	554.760.000	51%	505.498.770
	Tổng cộng	3.215.400.000	1.788.236.957	56%	1.582.927.229

2. Phương án tiền lương/thù lao của HDQT, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Tiền lương và thù lao của thành viên HDQT và Ban Kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PetroCons: thực hiện theo Quy chế tiền lương của PetroCons phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD của PetroCons.

- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT: i) Trường hợp thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc tại Cơ quan Tổng công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PetroCons; ii) Trường hợp thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao bằng 70% mức lương chức danh của Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách tối đa bằng 20% mức tiền lương chức danh của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.

ot *lat*



Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2021;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên PetroCons năm 2015 số 356/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/4/2015 ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược đến 2025, định hướng phát triển đến năm 2035 sau khi được cổ đông lớn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận;
- Các Nghị quyết số 341/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 28/4/2016, số 1104/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 15/12/2017, số 201/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/5/2018, số 201/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/5/2019, số 216/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 24/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua kết quả hoạt động SXKD hàng năm của PetroCons.

Hội đồng quản trị (HĐQT) PetroCons kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2016-2020

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên PetroCons năm 2015 số 356/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/4/2015 ủy quyền cho HĐQT PetroCons thông qua và tổ chức triển khai thực hiện và chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 sau khi được cổ đông lớn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN) chấp thuận.

Căn cứ Nghị quyết số 3773/NQ-DKVN ngày 09/6/2015 của Tập đoàn chấp thuận kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; HĐQT PetroCons đã ban hành Nghị quyết số 475/NQ-XLKD ngày 15/6/2015 về



việc thông qua kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 đạt được như sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch 05 năm 2016-2020 (phụ lục đính kèm).
- Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành, bàn giao cho Chủ đầu tư/Tổng thầu nhiều công trình như: gói thầu Civil 6 dự án LHD Nghi Sơn, gói thầu xử lý nền Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, Dự án DK (P11, P12, P13), Dự án Topside Thỏ Trắng 3, Văn phòng Viện Dầu khí Phía Nam - giai đoạn 1, Dự án Âu Tàu – Rạch Chanh...
- Thực hiện rà soát thực trạng các khoản vay vôn ủy thác Tập đoàn qua Oceanbank và đánh giá khả năng trả nợ của PetroCons/các đơn vị. Trong giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty/các đơn vị đã trả nợ gốc cho Tập đoàn các khoản vay ủy thác với tổng số tiền là 264,64 tỷ đồng (Công ty mẹ: 64,91 tỷ đồng; Petroland: 60,59 tỷ đồng và PVC-SG: 37,53 tỷ đồng, PVC-IDICO: 30,22 tỷ đồng và Long Sơn-PIC: 71,39 tỷ đồng). Tính đến thời điểm 31/12/2020, số dư các khoản nợ vay ủy thác của Tổng công ty/các đơn vị phải trả PVN là: (i) Dư nợ gốc: 690,38 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 365 tỷ đồng bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 142,30 tỷ đồng; PVNC: 22,62 tỷ đồng; khoản PetroCons sử dụng 325,38 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2020, PetroCons đã trích lập dự phòng phải thu cho phần vay ủy thác của các đơn vị là 277,82 tỷ đồng.
- Năm 2021, PetroCons đã thanh toán 96,167 tỷ đồng nợ gốc vay ủy thác. Đến thời điểm hiện tại, số dư các khoản nợ vay ủy thác của PetroCons/các đơn vị phải trả PVN là: Dư nợ gốc: 594,216 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 360,491 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 140,61 tỷ đồng; PVNC: 19,881 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng.
- Đối với công tác tái cơ cấu:
 - + PetroCons liên tục nghiên cứu, sửa đổi/bổ sung/xây dựng các quy chế, quy định nội bộ nhằm phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước và các cấp có thẩm quyền. PetroCons đã thực hiện sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty tại các năm 2017, 2019, 2020, 2021 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
 - + PetroCons đã thực hiện sáp nhập 07 Ban chuyên môn/Văn phòng xuống còn 04 Ban chuyên môn. Triển khai công tác định biên Cơ quan Tổng công ty, đồng thời thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức của các Ban ĐHDA thuộc Tổng công ty. Đến thời điểm 31/12/2021, số lượng lao động định biên Công ty mẹ PetroCons là 232 người, so với thời điểm cuối năm 2016 là 531 người, giảm 56%.
 - + Trong giai đoạn 2016-2020, PetroCons đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại các đơn vị: PVL, Sopewaco, PVC-Pacific, PVSD, INT, PVCLand, Petrowaco, Long Sơn-PIC và một phần vốn góp tại các đơn vị PVC-MT, PVNC, PVC-SG, PVC-ID. Tổng giá trị thu về 285,36 tỷ đồng.

+ Hoàn thành giảm 15% vốn điều lệ của PVC- Bình Sơn và giảm 25% vốn điều lệ của PVC- Duyên Hải. Qua đó Công ty mẹ PetroCons đã thu về lần lượt 30 tỷ đồng và 19,35 tỷ đồng.

+ Ngoài ra, PetroCons cũng đã hỗ trợ các đơn vị thành viên thu hồi toàn bộ/một phần vốn đầu tư để bổ sung nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh/trả nợ ủy thác.

2. Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons:

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020, để khắc phục các tồn tại vướng mắc của giai đoạn trước, thực hiện mục tiêu từng bước phục hồi sản xuất kinh doanh, xây dựng PetroCons trở thành đơn vị xây lắp chuyên ngành dầu khí, công trình công nghiệp và cơ sở hạ tầng đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp hàng đầu trong nước, là Tổng thầu EPC lớn trong lĩnh vực thi công các công trình Dầu khí và xác định rõ kế hoạch, phương hướng phát triển của PetroCons trong thời gian tới, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đang xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons.

Nhằm chủ động trong việc tổ chức triển khai Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons và báo cáo kết quả ủy quyền tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xem xét và chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban KS;
- Lưu: VT, HĐQT, KHĐT&TCC.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Quang Huy

Phụ lục: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016-2020	Thực hiện giai đoạn 2016-2020					Tỷ lệ tăng trưởng bình trung bình các năm	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 5 năm
			Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020		
	Vốn điều lệ	4.000,00	4.000,00	4.000,00	4.000,00	4.000,00	4.000,00	4.000,00	100%
	Vốn CSH Công ty mẹ	2.027,99	1.189,95	824,05	700,19	517,55	365,27	365,27	- 25%
	Lỗ lũy kế Công ty mẹ		(2.887,51)	(3.253,41)	(3.377,27)	(3.559,90)	(3.712,18)	(3.712,18)	
1	Giá trị SXKD	63.100,00	11.284,32	4.355,36	2.165,34	1.509,01	1.839,44	21.153,47	- 30%
	<i>Công ty mẹ</i>		8.953,77	2.839,08	1.445,50	497,43	246,69	13.982,47	- 58%
2	Tổng doanh thu	54.700,00	9.298,92	3.899,59	3.474,08	2.094,48	1.626,97	20.394,04	- 33%
	<i>Công ty mẹ</i>	49.700,00	7.098,74	2.226,29	2.318,27	1.087,62	261,31	12.992,23	- 48%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.553,00	113,70	(415,26)	(388,24)	(387,62)	(170,13)	(1.247,55)	
	<i>Công ty mẹ</i>	583,00	137,07	(367,07)	(125,02)	(183,80)	(152,28)	(691,10)	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.168,00	91,72	(416,32)	(414,19)	(392,69)	(167,49)	(1.298,97)	
	<i>Công ty mẹ</i>	521,00	138,76	(365,90)	(123,86)	(182,64)	(152,28)	(685,92)	
5	Nộp NSNN	3.086,00	926,84	291,43	163,54	125,90	75,39	1.583,10	- 44%
	<i>Công ty mẹ</i>	1.093,00	598,26	105,49	80,57	34,11	7,72	826,15	- 60%



BÁO CÁO

V/v: Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng Công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, trong đó Điều 11 thông qua kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu/thoái vốn của PetroCons giai đoạn 2016-2020, ủy quyền cho Hội đồng quản trị PetroCons thông qua và tổ chức triển khai kế hoạch tái cơ cấu/thoái vốn PetroCons tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện ủy quyền theo quy định.

Hội đồng quản trị PetroCons kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả thực hiện ủy quyền như sau:

Hội đồng quản trị PetroCons đang xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu PetroCons giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chính như sau:

I. Mục tiêu:

- Khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước khẳng định thương hiệu, uy tín của PetroCons trong lĩnh vực thi công xây lắp.
- Xây dựng PetroCons trở thành một trong những đơn vị dịch vụ kỹ thuật cao, Tổng thầu EPC lớn trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình dầu khí.
- Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại; hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững; đảm bảo thực

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-PetroCons



hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển PetroCons được phê duyệt.

II. Nội dung:

1. Tái cơ cấu Công ty mẹ - PetroCons

- Thực hiện công tác định hướng chiến lược, thị trường, quản lý vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên; đồng thời trực tiếp sản xuất kinh doanh và quản lý các dự án đầu tư theo hướng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.
- Tập trung kiện toàn, hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý để đảm bảo hoạt động SXKD trực tiếp, có đủ bộ máy tinh gọn để tìm kiếm việc làm, tổ chức thi công và quản lý có hiệu quả các nguồn lực, bảo toàn và phát triển vốn.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định.

2. Kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu, thoái vốn của PetroCons tại các đơn vị

a. Về việc tổ chức sắp xếp, tái cơ cấu/thoái vốn tại các đơn vị

(i) Nhóm 1. PetroCons nắm giữ tối thiểu 51% Vốn điều lệ tại các công ty con/đơn vị nòng cốt:

- Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)
- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí (DOBC)

(ii) Nhóm 2. Tái cơ cấu/thoái toàn bộ vốn hoặc triển khai thủ tục giải thể/phá sản trong trường hợp cổ đông góp vốn kiến nghị giải thể/phá sản:

- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC-HN)
- Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí (PVC-ME)
- Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT)

(iii) Nhóm 3. Tái cơ cấu/thoái toàn bộ vốn PetroCons nắm giữ tại 20 đơn vị trong đó:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân Dụng Dầu khí (PVC-IC)
- Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC-Đông Đô)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland)
- Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh
- Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID)
- Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long
- Công ty Cổ phần Thiết kế Quốc tế Heerim PVC
- Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền thông Liên minh Dầu khí (Petrolink)
- Công ty Cổ phần Vận liệu Xây dựng và Xây lắp Dầu khí 4 (PVC4)
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 (PVC2)

- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc (PVC KBC)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí-IMICO
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Trường Sơn (PVC-Trường Sơn)
- Công ty Cổ phần Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí (PVC-Metal)
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG)
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC)
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC-Bình Sơn)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-Thái Bình)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC-Duyên Hải)

Trong đó, đối với 6 đơn vị (PVC-IC, PVC-Đông Đô, PVC-TH, PVC-Bình Sơn, PVC-Thái Bình, PVC- Duyên Hải), nếu trong quá trình tái cơ cấu phục hồi tốt, có hiệu quả, giữ vai trò quan trọng cho sự phát triển của PetroCons và có thể đưa đơn vị trở lại làm công ty con/đơn vị nòng cốt (Nhóm I).

Bên cạnh đó, trong năm 2021, PetroCons đã hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp tại Petroland thu về 421,37 tỷ đồng/giá trị đầu tư 367,50 tỷ đồng đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

3. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu về quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau:

- Hoàn thiện thể chế quản lý;
- Kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy quản lý, điều hành;
- Tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp với kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu được PVN phê duyệt; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, kế toán, xử lý dứt điểm các tồn tại trong quá trình sắp xếp, tái cơ cấu các đơn vị thành viên;
- Quản lý sử dụng lao động hiệu quả, xây dựng, cải cách quy chế trả lương, thưởng phù hợp với việc tái cơ cấu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và nâng cao năng lực quản lý, năng lực quản trị theo chuẩn mực quốc tế;
- Phát triển và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động trong toàn Tổng công ty;
- Đẩy mạnh công tác thoái vốn tại các đơn vị để tập trung vốn cho hoạt động SXKD chính;
- Tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư;
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Hội đồng quản trị PetroCons kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PetroCons kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và nếu các văn bản hướng dẫn và cơ chế chính sách của Nhà nước, Pháp luật có sự

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-PetroCons

thay đổi, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị PetroCons chủ động triển khai thực hiện và sẽ báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Trên đây là Kế hoạch tái cơ cấu PetroCons giai đoạn 2021-2025, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HDQT, KHĐT&TCC.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nghiêm Quang Huy

Số: 158/BC-XLDK

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty
sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế
hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Nghị quyết số 301/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc thông qua Tờ trình số 278/TTr-XLDK ngày 21/10/2021 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở làm việc của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
- Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 20/01/2022 của Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc thông qua Tờ trình số 364/TTr-XLDK ngày 27/12/2021 về việc thay đổi tên viết tắt của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

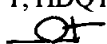
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng Công ty: Cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi tên viết tắt, logo thương hiệu, logo nhận diện thương hiệu của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế/Quy định nội bộ của Tổng Công ty.

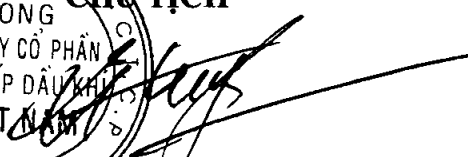
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, PC&THQN.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
VIỆT NAM

Nghiêm Quang Huy

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

- ❖ Tên công ty: *TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM*
- ❖ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500102365 thay đổi lần thứ 21 ngày 23/2/2022.
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính: *Tầng 14, Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.*

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày tháng 05 năm 2022 tại Tầng 12 – Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS) được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT: KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu khách mời tham dự:

- Đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - + Ông – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - + Đại diện các Ban chuyên môn.
- Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Vaco:
 - + Ông –
- Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam:
 - + Các thành viên Hội đồng quản trị.
 - + Các thành viên Ban Kiểm soát và Ban điều hành.

2. Thành phần tham dự, tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Phạm Vũ Tuấn - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là Cổ đông, sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là cổ phần (Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (Thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, ngày đăng kí cuối cùng là 18/4/2022) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam).

Tại thời điểm ... giờ ... phút.

- Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội: cổ đông
- Tổng số cổ đông ủy quyền hợp lệ: cổ đông
- Sở hữu và đại diện cho cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PETROCONS.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PETROCONS, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PETROCONS hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Đại hội thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

Để điều hành Đại hội, giúp việc Đoàn Chủ tịch ghi chép Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kiểm phiếu các nội dung thông qua tại Đại hội, Đại hội đã thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

❖ Đoàn Chủ tịch gồm 05 thành viên sau:

- + Ông Nghiêm Quang Huy – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- + Ông Phạm Văn Khánh – Thành viên độc lập HĐQT – Thành viên
- + Ông Trần Hải Bằng – Thành viên HĐQT – Thành viên
- + Ông Chu Thanh Hải – Thành viên HĐQT – Thành viên
- + Ông Nguyễn Hoài Nam – Thành viên HĐQT – Thành viên

❖ Ban Thư ký gồm 02 thành viên sau:

- + Ông Nguyễn Phương Nam – Người phụ trách quản trị Tổng Công ty kiêm Thư ký Tổng Công ty – Trưởng Ban
- + Bà Chu Huyền Trang – Chuyên viên Phòng Pháp chế - Thu hồi công nợ – Thành viên

❖ Ban Kiểm phiếu gồm 07 thành viên sau:

- + Ông Phạm Vũ Tuấn – Trưởng Ban TCHC – Trưởng Ban
- + Bà Nguyễn Thị Giang – Phó trưởng Ban KHĐT&TCC kiêm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty, Thư ký Tổng Công ty – Phó Ban
- + Bà Nguyễn Phương Thảo – Chuyên viên Ban KTKT – Ủy viên (Đại diện cổ đông)
- + Ông Nguyễn Công Thật – Phó trưởng Ban TCHC – Ủy viên
- + Bà Dương Thị Vân Trang – Chuyên viên Ban KHĐT&TCC – Ủy viên (Đại diện cổ đông)
- + Bà Lương Thị Yến – Thư ký HĐQT – Ủy viên (Đại diện cổ đông)
- + Ông Đỗ Anh Thủy – Chuyên viên Ban TCHC – Ủy viên
- + Ông Trương Hoài Phong – Chuyên viên Ban TCHC - Ủy viên

4. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Quang Huy – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, Chủ tọa Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PetroCons.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Chương trình Đại hội

- Nội dung 1:** Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2022;
- Nội dung 2:** Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
- Nội dung 3:** Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Nội dung 4:** Tờ trình về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Nội dung 5:** Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022;
- Nội dung 6:** Tờ trình về việc Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Nội dung 7:** Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
- Nội dung 8:** Báo cáo về Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025;
- Nội dung 9:** Báo cáo về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy

chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

5. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Chu Thanh Hải – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Thành viên Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PetroCons.

Đại hội đã thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PetroCons (Chi tiết đính kèm).

B. PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PETROCONS đã triển khai các nội dung sau:

1. Ông Nghiêm Quang Huy – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo số/BC-XLTK về hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2022. Ông Phạm Văn Khánh – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty trình bày Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị
(Chi tiết Báo cáo kèm theo).
2. Ông Phan Tử Giang – Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo số/BC-XLTK về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
(Chi tiết Báo cáo kèm theo).
3. Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo số/XLTK-BKS của Ban Kiểm soát về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
(Chi tiết Báo cáo kèm theo).
4. Ông Vũ Minh Công – Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
(Chi tiết Tờ trình kèm theo).
5. Ông Nguyễn Hoài Nam – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty trình bày Tờ trình số .../TTr-XLTK về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

6. Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số/TTr-XLTK về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022.
(Chi tiết Tờ trình kèm theo).
7. Ông Chu Thanh Hải – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty trình bày Tờ trình số/TTr-XLTK về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
(Chi tiết Tờ trình kèm theo).
8. Ông Trần Hải Bằng – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty trình bày Tờ trình số/TTr-XLTK về kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025.
(Chi tiết Tờ trình kèm theo).
9. Ông Phạm Văn Khánh - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty trình bày Báo cáo số/BC-XLTK về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
(Chi tiết Báo cáo kèm theo).
10. Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung từ mục 1 đến mục 9 nêu trên bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội.

C. PHẦN THỨ BA: THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông đã nêu một số câu hỏi về tình hình sản xuất kinh doanh, kế hoạch, tài chính của PETROCONS và Đoàn chủ tịch đã trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi tại Đại hội.

D. PHẦN THỨ TƯ: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Ông Phạm Vũ Tuấn - Trưởng Ban Tổ chức - Hành chính, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như sau:

1. Kết quả biểu quyết như sau:

1.1 Báo cáo số/BC-XLTK về hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2022:

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.2 Báo cáo số/BC-XLDK về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.3 Báo cáo số/XLDK-BKS của Ban Kiểm soát về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.4 Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (chi tiết theo Tờ trình số /TTr-XLDK).

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.5 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (chi tiết theo Tờ trình số /TTr-XLDK)

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.6 Tờ trình số ... /TTr-XLDK ngày về việc Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.7 Tờ trình số/TTr-XLKD về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022:

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.8 Tờ trình số/TTr-XLKD về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam:

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.9 Tờ trình số/TTr-XLKD về kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025:

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.10 Báo cáo số/BC-XLKD về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam:

Tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

E. TRÌNH BÀY NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Phương Nam – Người phụ trách quản trị Tổng Công ty kiêm Thư ký Tổng Công ty – Trưởng Ban Thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

F. PHẦN THỨ SÁU: THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PETROCONS đã được Ban Thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực và được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với số phiếu biểu quyết là ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông được lập tại thời điểm ... giờ ... phút cùng ngày và thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PETROCONS vào lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Phương Nam

Nghiêm Quang Huy

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PETROCONS);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam số..... /BB-ĐHĐCĐ-XLKD ngày/...../2022;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo số/BC-XLKD về hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2022

Nội dung: Theo Báo cáo số/BC-XLKD đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số/BC-XLKD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- ❖ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
				Kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.839,44	1.368,00	1.428,26	104%	78%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>246,69</i>	<i>457,00</i>	<i>217,92</i>	<i>48%</i>	<i>88%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.626,97	1.383,00	2.289,56	166%	141%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>261,31</i>	<i>677,00</i>	<i>871,98</i>	<i>129%</i>	<i>334%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(170,13)	-	45,07	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>(152,28)</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(167,49)	-	43,16	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>(152,28)</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	75,39	80,00	97,71	122%	130%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,72</i>	<i>26,00</i>	<i>62,58</i>	<i>241%</i>	<i>811%</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	10,07	9,35	11,13	119%	111%
	<i>Công ty mẹ</i>		<i>12,50</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>127%</i>	<i>127%</i>

❖ Kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021			Kế hoạch năm 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
1	Giá trị SXKD	tỷ đồng	1.368,00	1.428,26	104%	1.250,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>457,00</i>	<i>217,92</i>	<i>48%</i>	<i>600,00</i>
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.383,00	2.289,56	166%	1.560,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>677,00</i>	<i>871,98</i>	<i>129%</i>	<i>830,00</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-	45,07	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-	43,16	-	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>52,48</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Nộp NSNN	tỷ đồng	80,00	97,71	122%	104,0
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>26,00</i>	<i>62,58</i>	<i>241%</i>	<i>33,00</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	9,5	11,13	119%	10,17
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tr.đ/ tháng</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>127%</i>	<i>12,50</i>

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-PetroCons

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số/XLĐK-BKS của Ban Kiểm soát về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Nội dung: Theo Báo cáo số/XLĐK-BKS đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Nội dung: Theo Tờ trình số/TTr-XLĐK đính kèm.

Stt	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	52.479.872.954	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2021	(3.659.702.617.654)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	
2	Quỹ dự phòng tài chính	0	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
IV	Chia cổ tức năm 2021	0	

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLĐK về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021: Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 (thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày 30/6/2021):

STT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2021			Thực lĩnh
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)
1	Hội đồng quản trị	2.131.200.000	1.233.476.957	58%	1.077.428.459
2	Ban Kiểm soát	1.084.200.000	554.760.000	51%	505.498.770

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-PetroCons

STT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2021			Thực lĩnh
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)
	Tổng cộng	3.215.400.000	1.788.236.957	56%	1.582.927.229

2. Phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Tiền lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Tổng công ty: thực hiện theo Quy chế tiền lương của PetroCons phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả sản xuất kinh doanh của PetroCons.
- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập Hội đồng quản trị: i) Trường hợp thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc tại Cơ quan Tổng công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam tại PetroCons; ii) Trường hợp thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao bằng 70% mức lương chức danh của Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.
- Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách tối đa bằng 20% mức tiền lương chức danh của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát chuyên trách.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLKD về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022
 Nội dung: Theo Tờ trình số/TTr-XLKD đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLKD về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
 Nội dung: Theo Tờ trình số/TTr-XLKD đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLKD về kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025.

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-PetroCons

Nội dung: Theo Tờ trình số/TTr-XLKD đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Báo cáo số/BC-XLKD về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Nội dung: Theo Báo cáo số/BC-XLKD đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày/...../2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của PetroCons và lợi ích của cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của PetroCons và các quy định pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày/...../2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 10 (để t/h);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (để b/c);
- Người CBTT (để CBTT);
- Website PetroCons (thay cho gửi TB tới cổ đông);
- Lưu HDQT, VT.

Nghiêm Quang Huy